

ACET

ANALYTICAL CENTER
OF EXCELLENCE
ON TRAFFICKING



BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG
VẬT HOANG DÃ Ở ĐÔNG NAM Á

SỰ PHÁT TRIỂN, ĐƯỜNG ĐI VÀ LÀM
THẾ NÀO ĐỂ NGĂN CHẶN

Tài liệu này được trao tặng miễn phí cho việc sử dụng mang tính chất cá nhân, chính thức, giáo dục và không vì mục đích thương mại, miễn là nguồn tài liệu được xác nhận. Tài liệu không được thay đổi trước khi chuyển giao bằng bất cứ cách nào.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ qua steve@acet-recovery.com.

Bản quyền tài liệu của Trung tâm Phân tích chất lượng cao về buôn bán bất hợp pháp (ACET), 2019.

ĐẶT VẤN ĐỀ	3
Những thách thức	3
Những cơ hội	4
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VẬN CHUYỂN BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐÔNG NAM Á VÀ TRUNG QUỐC	5
Các khuynh hướng buôn bán động vật hoang dã ở Đông Nam Á và Trung Quốc: Quá khứ, hiện tại và tương lai	5
Các dấu hiệu cho thấy sản bất lớn sắp xảy ra: Trung Quốc những năm 1980	5
Sự phát triển của nguồn nguyên liệu	6
Quan hệ với Bắc Triều Tiên	7
Trung Quốc mở rộng nguồn thu mua trực tiếp	7
Thực thi pháp luật tác động đến các đường dây cung cấp	7
Việt Nam: Vai trò đầu phụ cho các công ty Trung Quốc	8
Thái Lan như một trung tâm quốc tế	9
Lào: Nơi trú cho đối tượng vận chuyển buôn bán và là kho hàng	10
Đối tượng buôn bán thích ứng để đối phó với tăng cường thực thi pháp luật ở Thái Lan	11
Thực thi pháp luật tăng cường, cung cấp giảm đi: Các đối tượng buôn bán nhìn sang Châu Phi	12
Quan hệ giữa các đối tượng buôn bán Châu Phi và Châu Á	13
Từ 2010 đến nay: Gián đoạn và thay đổi	13
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHÒNG CHỐNG VẬN CHUYỂN BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	15
Hệ thống mạng lưới đấu tranh chống mạng lưới vận chuyển buôn bán	15
ASEAN-WEN và các nhóm làm việc	16
Xây dựng năng lực với ASEAN-WEN	17
Giai đoạn II của Hỗ trợ ASEAN-WEN – Chương trình ARREST	17
Chiến dịch Rắn hổ mang I	19
Chiến dịch Rắn hổ mang II	19
Chiến dịch Rắn hổ mang III	19
Toàn bộ kết quả CWT đạt được (2006-2016)	19
ASEAN SAU 2020 – PHƯƠNG HƯỚNG NÀO CHO CÁC NỖ LỰC CWT	21
Hiện trạng vận chuyển buôn bán trái phép	21
Tại sao các đường dây vận chuyển buôn bán trái phép vẫn tiếp tục hoạt động?	21
Các nước có vị trí trọng yếu trong đường dây cung cấp châu Phi - ASEAN	21
Các cơ quan quan trọng của các nước có vị trí trọng yếu	22
Hệ thống mạng lưới đấu tranh giữ vai trò trọng yếu	22
Các nền tảng và cơ chế để duy trì và cải tiến hệ thống mạng lưới CWT	22
NHỮNG ĐỀ XUẤT CÓ TÍNH CHIẾN LƯỢC	25
Cách tiếp cận chiến lược	25
KẾT LUẬN	33

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

ACB	Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN	ML	Kiến thức về máy móc
ACET	Trung tâm Phân tích vận chuyển buôn bán chất lượng cao	MPS	Bộ Công an
AEG	Nhóm chuyên gia ASEAN về CITES	NGO	Tổ chức phi chính phủ
AML	Phòng chống rửa tiền	OSINT	Thông tin tình báo từ nguồn công khai
AMLO	Cơ quan Phòng chống rửa tiền của Thái Lan	PCU	Cơ quan Điều phối chương trình
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	PR	Giao tiếp
CCTV	Hệ thống truyền hình mạch kín	PROTECT	Chương trình Huấn luyện về hoạt động và kỹ năng bảo vệ môi trường
CITES	Công ước quốc tế về Buôn bán động-thực vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng	R&D	Nghiên cứu và phát triển
CTOC	Chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức	RIACM	Cuộc họp khu vực về điều tra và phân tích vụ việc
CWT	Chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã	SAP	Kế hoạch hành động chiến lược
DEA	Cơ quan Phòng chống ma túy Hoa Kỳ	SE	Đông Nam
DETECT	Chương trình Huấn luyện phát hiện, điều tra tội phạm về môi trường	SFA	Cơ quan Quản lý lâm nghiệp Trung Quốc
DNP	Cục Quản lý các vườn quốc gia Thái Lan	SIG	Nhóm Điều tra đặc biệt
ENV	Tổ chức Giáo dục thiên nhiên – Việt Nam	UNODC	Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc
FIU	Cơ quan Điều tra về tài chính	USAID	Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa kỳ
ID	Nhận dạng	USFWS	Cơ quan Quản lý nghề cá và động vật hoang dã Hoa Kỳ
IDEC	Hội nghị quốc tế của lực lượng thực thi pháp luật về phòng chống ma túy	WCO	Tổ chức Hải quan thế giới
JJ	Phiên chợ cuối tuần Jatujat	WCS	Tổ chức Bảo tồn động vật hoang dã
LATF	Lực lượng thực thi thỏa thuận Lusaka	WEN	Mạng lưới Thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã
		WIRE	Cuộc gặp Liên khu vực của lực lượng thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã
		XTC	Công ty Thương mại Xaysavang

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đông Nam Á đang phải đối diện với mối đe dọa nguy hiểm cho con người và môi trường.

Buôn bán động vật hoang dã trị giá hàng tỷ USD hàng năm đang phá hoại thiên nhiên và tác động xấu đến xã hội. Nó cũng đang làm tăng tham nhũng, suy yếu công tác quản lý nguồn cung cấp động vật hoang dã và an ninh đối với các cộng đồng phải chịu ảnh hưởng. Nhu cầu lớn trong khu vực và nước láng giềng Trung Quốc về các sản phẩm làm ra từ động vật hoang dã mới chỉ được lực lượng chống tội phạm còn đang phát triển đặt vấn đề một cách không đầy đủ. Cả khu vực ASEAN cần có những biện pháp kiên quyết, sáng tạo và hiệu nghiệm để đấu tranh với loại tội phạm này.

Hiện tại lực lượng thực thi pháp luật chống tội phạm về động vật hoang dã trong cả khu vực cũng thường chỉ thu giữ tang vật chứ không bắt giữ đối tượng; rất ít vụ được đưa ra xét xử, mức hình phạt thấp hoặc chẳng áp dụng mức hình phạt nào cả. Tóm lại, vận chuyển buôn bán động vật hoang dã ở khu vực ASEAN vẫn đang thoải mái hơn là bị chống lại.

Các nước ASEAN có thể thay đổi tình hình hiện này bằng cách đưa ra các mục tiêu cơ bản: Xây dựng hệ thống lực lượng thực thi pháp luật lớn hơn về phòng chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã (CWT) và áp dụng các hình thức khuyến khích đối với các cơ quan làm nhiệm vụ này.

Các mục tiêu này có thể thực hiện được nếu có sự đầu tư vào những nhân tố hứa hẹn mới xuất hiện. Một biện pháp quan trọng là trích một phần tiền mà các cơ quan thu được qua hối lộ, thuế và chống rửa tiền để giúp cho cảnh sát, hải quan, kiểm sát và CITES trong phòng chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã. Những thành phần mới này có vai trò quan trọng đối với sự thành công – thông thường các đối tượng buôn bán động vật hoang dã cũng vi phạm luật pháp về chống rửa tiền, chống tham nhũng và thuế. Các thành phần phi truyền thống như vậy được quyền giữ tài sản thu được, kết thúc hoạt động, chuyển tiền phạt thành tiền thưởng và chia tiền thưởng cho các cơ quan đối tác và tổ chức dân sự với quy mô lớn hơn rất nhiều so



CTOC Lusaka, Zambia (tháng 2 2018) “Phối hợp lực lượng thực thi pháp luật quốc tế đối phó với các đường dây cung cấp của các tuyến đường thương mại được sử dụng cho buôn lậu các loài động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng tiếp tục là một ưu tiên hàng đầu (Ảnh của tổ chức Freeland)”

với các cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã truyền thống.

Để hiểu tại sao chúng tôi lại đưa ra đề nghị về sự tham gia của các thành phần phi truyền thống này thì chúng ta cùng phải ngược dòng thời gian để tìm hiểu về vận chuyển buôn bán động vật hoang dã và các biện pháp phòng chống đầu tiên nhằm trả lời hai câu hỏi: a) Vận chuyển buôn bán động vật hoang dã đã phát triển tự nhiên như thế nào; và b) Những gì đã được thực hiện để giải quyết tình trạng này? Báo cáo chỉ ra sự phát triển và đường đi của vận chuyển buôn bán và phòng chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã ở Đông Nam Á, đồng thời phân tích những gì khu vực đã làm, không làm và cần làm tiếp. Báo cáo nghiên cứu này cũng nêu ra những thách thức, cơ hội và cách thức thực hiện tiếp theo.

Những thách thức

- Tham nhũng có hệ thống: Sự đồng lõa của chính quyền và sự tiếp tay của quan chức tạo thuận lợi cho nạn buôn bán.

- Thiếu khuyến khích đối với CWT: Tội phạm chi tiền; lực lượng thực thi pháp luật chỉ thưởng nhỏ.
- Yếu kém liên quan đến luật: Quan chức không dễ dàng để tiếp cận được tất cả các luật giúp cho họ trong CWT.
- Hạn chế về kỹ năng và kỹ thuật: Nhiều vụ phạm pháp được thực hiện trực tiếp trên mạng hoặc qua điện thoại nhưng chỉ một số lượng phần trăm nhỏ quan chức thực thi pháp luật có đủ kiến thức và khả năng về công nghệ thông tin số; một số ít khác có thể không có kỹ năng điều tra.
- Thiếu chia sẻ: Các đơn vị nắm giữ dữ liệu không chia sẻ những thông tin có giá trị chiều sâu vì sợ lộ lọt hoặc bị mất uy tín.
- Cảnh sát vẫn còn đứng ngoài cuộc: Phối hợp CWT vẫn còn do các cơ quan theo dõi về CITES thực hiện, trong khi những cơ quan này không có đầy đủ thẩm quyền để thực thi pháp luật.

Những cơ hội

- Trung Quốc là một động lực lớn cho vận chuyển buôn bán trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, hiện tại Hải quan Trung Quốc đang hợp tác với các cơ quan nước ngoài và các tổ chức xã hội để phối hợp về CWT.
- Các nguồn tài chính và tham nhũng tạo thuận lợi cho vận chuyển. Các ngân hàng châu Á đã quan tâm ngăn chặn các nguồn tiền này bằng cách truy nguồn nhanh chóng, xây dựng năng lực và ưu tiên hỗ trợ cho các cuộc điều tra về CWT.
- Gắn kết các cơ quan chống tội phạm có tổ chức và mạng lưới chống vận chuyển buôn bán, thay vì phải tạo ra và chi tiêu cho các đơn vị mới, giảm bớt tổn kém, các cuộc họp kém hiệu quả và tăng cường hành động, có kết quả hơn.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VẬN CHUYỂN BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐÔNG NAM Á VÀ TRUNG QUỐC

Trong phần này chúng ta tìm hiểu những yếu tố dẫn đến vận chuyển buôn bán động vật hoang dã ở Đông Nam Á và các con đường vận chuyển ở các nước chủ yếu.

Các khuynh hướng buôn bán động vật hoang dã ở Đông Nam Á và Trung Quốc: Quá khứ, hiện tại và tương lai

Hoạt động vận chuyển buôn bán động vật hoang dã đã biến Đông Nam Á thành một nguồn và nơi trung chuyển có nguồn gốc sâu xa ở khu vực này. Từ những năm 1980 (trong một số trường hợp còn trước đó nhiều), các hoạt động này đã tạo ra nhiều đường dây cung cấp được hình thành từ các chuyên gia về động vật sống trong thiên nhiên, các đối tượng buôn lậu chuyên nghiệp, các nhà tài chính và các quan chức tham nhũng.

Ngày nay nạn săn bắt động vật ở châu Á và châu Phi có thể được truy nguyên từ một số công ty, con người và gia đình kiểu như vậy. Họ đã hoạt động tích cực hàng thập kỷ.

Do đó, hiểu được việc các đối tượng vận chuyển buôn bán hiện nay phát triển như thế nào, từng hoạt động ra sao cũng như đã tìm cách phù hợp để đối phó với pháp luật được tăng cường trong nhiều năm qua để duy trì lợi nhuận cao và các hoạt động mang tính phá hoại của chúng là điều hữu ích.

Một số vấn đề nổi lên khi xem xét lịch sử này:

- Người mua ở Trung Quốc thống trị thị trường;
- Sự hiện diện của các tổ chức phi chính phủ giúp tăng thêm các hoạt động thực thi pháp luật;
- Tăng cường thực thi pháp luật làm cho các đối tượng vận chuyển buôn bán câu kết lại, dựa nhiều hơn vào tội phạm có tổ chức;
- Hoạt động buôn bán của tội phạm có tổ chức làm tăng chi phí cho hoạt động của các đường dây cung cấp hàng với giá cả cao hơn, người mua phải gánh chịu (Lưu ý: Trong khi chiều hướng này góp phần tăng giá sản phẩm từ động vật hoang dã thì số lượng các loài động vật hoang dã và giá trị các nguyên liệu theo nhận thức lại giảm đi);

- Mặc dù có nhiều luật bị vi phạm (gồm chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức, chống rửa tiền, luật thuế, chống tham nhũng, v.v...), những cán bộ thực thi pháp luật thường chỉ chuyển sang áp dụng luật bảo vệ động vật hoang dã và thỏa mãn với việc không đưa vụ việc đi quá việc thu giữ ban đầu.

Hiện nay có sự thừa nhận lớn hơn về quan hệ giữa vận chuyển động vật hoang dã với các hình thức tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức. Quan hệ này có thể tóm tắt như sau:

- Một số đối tượng buôn lậu chuyên nghiệp và quan chức tham nhũng có liên quan đến việc tạo thuận lợi cho vận chuyển động vật hoang dã, thường dính líu đến việc tạo điều kiện cho vận chuyển hàng lậu khác.
- Một số nhà tài chính thường có hoạt động đầu tư đa dạng trong thị trường chợ đen
- Một số đối tượng buôn lậu chuyên nghiệp nhìn thấy lợi ích và rủi ro thấp gắn với vận chuyển buôn bán động vật hoang dã, chọn cách tham gia nhiều hơn trong tìm nguồn hàng buôn bán kiếm lời nhiều hơn. Ví dụ: Chúng ta thấy các tổ chức tạo thuận lợi cho vận chuyển ma túy qua biên giới tham gia trực tiếp nhiều hơn vào buôn bán sừng tê giác.¹

Thông tin về hoạt động vận chuyển buôn bán lớn động vật hoang dã hiện nay ở Đông Nam Á và Trung Quốc được ghi lại từ những năm 1980 đến nay.² Tên các công ty đã được thay đổi qua thời gian nhưng tên của nhiều gia đình và các mối.

Các dấu hiệu cho thấy săn bắt lớn sắp xảy ra: Trung Quốc những năm 1980

Trên toàn Đông Nam Á, từ những năm 1980 các hoạt động có tính chất gia đình có mối quan hệ với Trung Quốc đã trở thành một nguồn cung về động-thực vật tự nhiên cho nhu cầu thương mại từ nền kinh tế đang phát triển của Trung Quốc. Sứ

mua các sản phẩm từ động vật hoang dã đã tăng lên vào giữa những năm 80 ở Trung Quốc. Các loài động vật thu hút hầu hết đồng tiền lúc đó là rắn, rùa, ếch, nhân sâm, dưa chuột biển; thị trường nhỏ bé, nhiều sắc thái hơn là mật gấu, sừng tê giác, ngà voi, tê tê và các bộ phận của loài động vật họ mèo.

Khi các loài động vật có giá trị thương mại của Trung Quốc giảm đi và thực thi pháp luật trong nước được tăng cường thì hoạt động kinh doanh buôn lậu động vật hoang dã có cơ sở ở Trung Quốc đổ xô tìm nguồn hàng từ ngoài nước.

mối quan hệ chính quyền, gia đình chặt chẽ nhất gồm Việt Nam, Thái Lan, Campuchia và Indonesia. Một số người Hoa mở các công ty ở Malaysia và Philipine có mối quan hệ gia đình ở Đài Loan, Hồng Kông và lục địa Trung Hoa đã cung cấp hàng cho thị trường đang phát triển Trung Quốc cũng như thị trường nơi họ sinh sống với mức độ thấp hơn.

Sự phát triển của nguồn nguyên liệu

Đại diện của các công ty Trung quốc được cử đến các nước có nguồn hàng mới nổi để chuẩn bị các đơn hàng, một số vụ mua bán đã được thực hiện thông qua các công ty có mối quan hệ gia đình trực tiếp hay gián tiếp. Ví dụ: Các công ty có mối quan hệ giữa người Thái – Trung và Indonesia – Trung nuôi dưỡng và cung cấp nguồn hàng về cá sấu, hổ, khỉ và gấu cho thị trường trong nước và thị trường các nước Thái Lan, Việt Nam, Indonesia, Campuchia và hiện nhiên là cả Lào, cũng như thị trường Trung Quốc. Động vật còn sống và các bộ phận được chuyên chở đến Vũ Hán, Quảng Đông bằng đường bộ và đến Côn Minh, Quảng Châu, Hồng Kông bằng đường thủy và đường không. Trường hợp nổi tiếng là một chủ cơ sở nuôi hổ người Thái gốc Hoa cũng đã mạo hiểm tham gia vào nhiều cơ sở nuôi hổ ở Trung Quốc lục địa. Các

cơ sở cung cấp nguồn hàng ở Trung Quốc cũng bắt đầu mở rộng kinh doanh nuôi hổ sang vùng Viễn Đông của Nga.

Cùng lúc đó, do chính sách thương mại thông thoáng hơn của chính quyền nên các nhà buôn tại Đài Loan và Hồng Kông được đặt vào vị trí là những người môi giới cho các công ty nhập khẩu của Trung Quốc. Các thương lái có cơ sở ở Đài Bắc, Đài Chung, Cao Hùng và Hồng Kông vừa cung cấp hàng cho thị trường tại nơi đó vừa cung cấp hàng cho thị trường đang phát triển ở Trung Quốc lục địa. Minh chứng cho điều này qua thực tế là hầu hết số sừng tê giác bị Nam Phi thu giữ vào những năm cuối 1980 và đầu 1990 đều được sắp xếp chuyển về Đài Loan. Kết quả điều tra ở Đài Loan đầu những năm 1990 cho thấy phần nhỏ sừng tê giác được bán cho các khu vực khá nhỏ bé nhưng có thị trường trong nước giàu có hơn thuộc Đài Loan, trong khi đó phần lớn được cất giữ hoặc chuyển ngay đến bán cho các đầu mối bán buôn ở Nam Trung Quốc.³

Quan hệ buôn bán giữa các công ty ở Trung Quốc lục địa và Đài Loan đôi khi công khai và hợp pháp nhưng có khi lại không như thế do căng thẳng về chính trị. Nhưng thực tế các nguồn kinh doanh từ Đài Loan vào Trung Quốc luôn phát đạt. Đáp lại sức mua tăng lên và ổn định từ Trung Quốc, các nhà buôn Đài Loan cung cấp tê giác, voi, báo mua từ Đông Nam Á và đang nhiều lên từ châu Phi. Như đã thấy rõ việc săn bắt tăng đột biến vào những năm 2010, số lượng các loài động vật có giá trị bắt đầu giảm mạnh từ những năm 1980 do có nhiều yêu cầu mua từ các thị trường chợ đen được liên tục mở ra – thị trường không bao giờ thỏa mãn được và mọi người bán đều có thể tìm được người mua. Những người buôn bán tích trữ hàng trên cơ sở nhu cầu tiếp theo và giá cả tăng lên mà họ có thể can thiệp bằng cách bơm lên hoặc làm xẹp xuống các kế hoạch chuẩn bị hàng. Tê tê được mua và vận chuyển công khai từ Indonesia và tập kết ở những vị trí thu giữ nhỏ ở Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Myanmar và Philipine. Do giá cả tê tê ở mức khiêm tốn nên mức độ mua bán cũng khá thấp và dường như chỉ để duy trì.

Trong nhiều vụ mua bán, khi các công ty ở Trung Quốc lục địa kinh doanh độc lập hoặc các thành viên trong gia đình đặt mua hàng từ các nước thì vận chuyển hàng được trực tiếp sắp xếp. Trường hợp không có quan hệ như vậy thì môi giới Đài Loan sẽ thay thế. Đây cũng là thực tế ở châu Phi, nơi người Trung Quốc đã chưa có sự hiện diện mạnh mẽ và mới chỉ có vài mối quan hệ buôn bán dựa theo quan hệ gia đình.

Quan hệ với Bắc Triều Tiên

Ngoài việc dựa vào các mối quan hệ ở Đài Loan, các công ty Trung Quốc trực tiếp mua sừng tê giác từ các nhà ngoại giao Bắc Triều Tiên có được từ Zambia, Zimbabwe và Nam Phi và chuyển về nước bằng túi thư ngoại giao. Thi thoảng các nhà ngoại giao Bắc Triều Tiên trực tiếp chuyển sừng tê giác về Quảng Châu để kiểm tra riêng rồi bán cho các nhà buôn ở thành phố Trạm Giang. Hầu hết các vụ

Bắc Triều Tiên các nhà ngoại giao có thể trực tiếp đem sừng tê giác đến Quảng Châu để kiểm tra riêng và tiếp theo là bán cho nhà buôn ở Trạm Giang.

bán sừng tê giác cho một công ty lớn của Trung Quốc chuyên mua sừng tê giác đều thực hiện tại một khách sạn lớn ở Quảng Châu.⁴ Sự che giấu của các nhà ngoại giao Bình Nhưỡng về các vụ bán sừng tê giác chưa bao giờ bị phát hiện nhưng

ho luôn bị nghi ngờ vì các nhà ngoại giao cao cấp của Bắc Triều Tiên thường bị ám chỉ có liên quan đến nhiều vụ buôn lậu sừng tê giác trong nhiều năm ở Nam Phi.⁵

Các nhà nhập khẩu lớn của Trung Quốc đều là các doanh nghiệp nhà nước hoặc một nửa thuộc nhà nước. Họ có cả các nông trại nuôi động vật hoang dã sau chuyển thành những vườn thú với một phần để chế biến và đóng gói sản phẩm động-thực vật. Ví dụ: Một công ty chế biến sản phẩm từ động vật hoang dã ở Cấp Nhĩ Tân sở hữu khu vườn nuôi hổ được mở cửa cho khách đến tham quan. Cảnh đó là nhà máy chế biến xương hổ và các loài động vật khác để làm thành rượu, thuốc viên và cao. Xương được đưa về từ các nơi cất giữ trong nước, nhập khẩu (chủ yếu là người Hàn Quốc) và được trộn lẫn với xương bò.⁶ Công ty còn nuôi hươu để lấy sừng và xạ hương. Một công ty khác cũng như vậy nhưng lớn hơn nhiều ở Quế Lâm nuôi 1.000 con hổ và 400 con gấu, có hoạt động biểu diễn công cộng và các cơ sở chế biến động vật gần đó. Cả hai vườn nuôi thú này đều đã đăng ký với Cơ quan Lâm nghiệp Trung Quốc (SFA).

Một công ty khác ở Trạm Giang không có vườn thú hoặc cơ sở vật chất cho khách du lịch đã nhập khẩu động vật sống họ nhà mèo, xác hổ từ Việt Nam và sừng tê giác từ Đài Loan. Họ cất giữ các bộ xương hổ và sừng tê giác trong kho để đưa đến các cơ sở chế biến, cùng lúc đó chuyển ngay mẫu vật sống đến cơ quan CITES thuộc SFA, nơi có phòng thí

nghiệm, để giải phẫu sống nghiên cứu.

Trung Quốc mở rộng nguồn thu mua trực tiếp

Vào những năm cuối 1980, các quy định thương mại của Trung Quốc bắt đầu nới lỏng thì các công ty nhà nước được khuyến khích tìm kiếm các thị trường mới cả ở trong và ngoài nước để thúc đẩy nền kinh tế đang phát triển của nước này. Trong giai đoạn từ đầu đến giữa những năm 1990, các công ty về động vật hoang dã của Trung Quốc được các chuyên gia về thị trường chợ đen hỗ trợ đã xuất hiện ở vùng Viễn Đông của Nga để mua xương hổ, mật gấu, nhân sâm, dưa chuột biển và ếch. Các chuyên gia về thị trường chợ đen này đã dùng tiền mua chuộc cảnh sát Nga theo từng tháng để tạo điều kiện chuyên hàng qua biên giới. Năm 2000, một sỹ quan cao cấp cảnh sát Nga bị phát hiện nhận 10.000 USD/ tháng (cao hơn lương cả năm của cảnh sát này). Không bao giờ xác định được có bao nhiêu mức độ khác nhau mà các chuyên gia, nhà đầu tư về thị trường chợ đen này đang hỗ trợ cho các công ty động vật hoang dã.

Đến cuối những năm 1990, các công ty về động vật hoang dã mở rộng hoạt động bằng việc xây dựng thêm các cơ sở và thiết lập các đối tác công khai ở Campuchia. Các công ty liên doanh đã có sẵn ở Thái Lan cũng được mở rộng. Các công ty Việt Nam và Trung Quốc bắt đầu chấm dứt mua khí ở Campuchia. Việc kết thúc này đã chuyển sang thu mua các loại động vật khác ở Đông Nam Á; các cơ sở nuôi khí của các công ty người Việt ở Lào và Campuchia vẫn tồn tại. Đến đầu những năm 2000, các cơ sở nuôi khí lớn ở Campuchia là các cơ sở của liên doanh giữa một công ty ở Thâm Quyển và Bộ Lâm nghiệp Campuchia. Công ty Thâm Quyển lập cơ sở nuôi động vật được cổ phần hóa ở Hải Nam, cùng lúc có thể nuôi tới 10.000 con vật.⁷ Các nhà tham gia đầu tư và khách hàng của công ty này thuộc Quân đội Trung Quốc và các công ty được ở Châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Thực thi pháp luật tác động đến các đường dây cung cấp

Từ giữa đến cuối những năm 1990, Đài Loan, Hồng Kông và Trung Quốc bắt đầu tăng cường thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã trước những chỉ trích gay gắt từ CITES, Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế đối với thương mại thịnh hành của họ về hổ và tê giác. Chính quyền Hoa Kỳ đưa ra đạo luật cấm vận thương mại theo các quy định



1993: trùm buôn bán động vật hoang dã người Trung Quốc ở Trạm Giang mua sừng tê giác từ các nhà buôn Đài Loan và các nhà ngoại giao Bắc Triều Tiên. (Ảnh chụp từ camera bí mật của tác giả, cho EIA, 1993)

của Luật Pelly, Hoa Kỳ (sửa đổi). Các báo cáo của CITES về tình trạng vi phạm luật và các điều tra của NGO được sử dụng để tăng mức độ cấm vận đối với cả Trung Quốc và Đài Loan nếu họ không áp dụng các biện pháp khắc phục. Năm 1993 – 1994, biện pháp này cũng được áp dụng đối với Thái Lan, nơi công khai diễn ra việc mua bán các loài động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng và sản phẩm làm từ các loài động vật này. Thái Lan đã đáp lại bằng việc ban hành luật bảo vệ động vật hoang dã vào giờ phút chót trước thời hạn CITES đưa ra, chắc chắn tránh được lệnh cấm vận nhập khẩu phong lan từ Thái Lan cũng như các mặt hàng động, thực vật của nước này. Cùng lúc đó, điều được biết ít hơn là vai trò quan trọng mà Thái Lan đang giữ là một trung tâm và nơi quá cảnh để vận chuyển động vật hoang dã sang Trung Quốc.

Tương tự, Hồng Kông tiến hành ngăn chặn nhập khẩu bất hợp pháp và xử lý các hàng là tê giác và hổ được bán tại các cửa hàng. Đến giữa những năm 1990, Đài Loan thành lập cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã và triển khai chiến dịch chống buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã trên toàn lãnh thổ, tập trung vào các sản phẩm chế biến từ tê giác và hổ.

Để đối phó lại, các công ty ở Trung Quốc và các cơ sở cung cấp nguồn hàng cho họ đã làm ăn với các thương nhân và nhà cung cấp ở Thái Lan,

Campuchia và Lào, những nước có luật pháp và thực thi pháp luật vẫn còn yếu kém.

Việt Nam: Vai trò thâu phụ cho các công ty Trung Quốc

Các công ty Việt Nam được cấp phép kinh doanh về động vật sống trong tự nhiên và sản phẩm lâm nghiệp chủ yếu tập trung giải quyết hết các đơn hàng từ Trung Quốc, nhưng đến cuối những năm 1990, thị trường trong nước họ cũng bắt đầu phát triển. Theo truyền thống, một người dùng nhiều sản phẩm từ động vật hoang dã thì đó là cơ sở cho người tiêu dùng Việt Nam bắt đầu đủ giàu để mua các bộ phận đắt hơn của tê giác và hổ; nhìn chung ở Việt Nam vẫn rẻ hơn, trong khi thị trường lớn hơn đối với các công ty đó lại xa – Trung Quốc.

Những thành viên của các gia đình người Việt đã sinh sống ở Lào làm vai trò những người môi giới, mua hàng từ Lào, Thái Lan và chuyển nhiều loại sản phẩm về Việt Nam. Chú ý kỹ hơn đến các gia đình chuyên về động vật hoang dã và các gia đình khác chuyên về xuất, nhập khẩu, buôn bán, cho thấy nguồn gốc tương tự và mối quan hệ gia đình với các khu vực địa lý riêng biệt của Việt Nam, đặc biệt là các tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh. Nhiều trường hợp thành viên của các đường dây cung cấp hàng có cùng gốc gác gia đình. Mặc dù đang

ký là của Lào nhưng nhiều công ty lại do người Việt làm chủ hoặc kết hợp với người Lào. Hầu hết những người này đều nói tiếng Lào, tiếng Việt và tiếng Thái, đồng thời duy trì mối quan hệ gia đình, làm ăn chặt chẽ ở Việt Nam và vùng đông bắc

Mua bán tê tê đã trở nên gắn liền với mua bán hổ vì các khách hàng (các công ty ở Lào và Việt Nam) liên tục giải quyết các đơn hàng đặt hai loài động vật này.

Thái Lan, đặc biệt là ở tỉnh Nakhon Phanom. Các công ty Việt Nam thành lập các cơ sở liên doanh với người Lào gốc Việt cũng thông qua quan hệ gia đình. Những người Việt “đa quốc tịch” này lập ra các nhóm để vận chuyển buôn bán động vật hoang dã từ Thái Lan (nhiều hàng từ các nước khác chuyển về đã quá cảnh Thái Lan) qua Lào vào Việt Nam để chế biến và xuất khẩu sang Trung Quốc.

Khi nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu phát triển thì tỷ lệ phần trăm các hàng là tê tê, hổ, báo, tê giác nhập khẩu cũng được bán ở Việt Nam cũng tăng lên. Ngà voi chủ yếu vẫn được đưa sang Trung Quốc.

Thái Lan như một trung tâm quốc tế

Thái Lan có lịch sử lâu dài làm một trung tâm cho buôn bán động vật hoang dã qua biên giới. Trước khi CITES dọa cấm vận thương mại năm 1993-1994, Thái Lan không có luật bảo vệ động vật hoang dã. Các nông trại nuôi động vật hoang dã và các vườn thú có thể tìm thấy ở khắp cả nước, với nhiều hổ, cá sấu và gấu. Hiện tại nhiều cơ sở này vẫn không đóng cửa và vẫn có thể tìm ra, nhưng đã được đăng ký là vườn thú. Có thể nhìn thấy da hổ, báo treo ở cửa sổ một số cửa hàng ở thành phố. Chợ Chatuchack ở Băng Kôk bị tiếng xấu vì công khai bày bán các loài động vật trên thế giới. Người mua và môi giới từ các nước khác đến Thái Lan tự mua và sắp xếp vận chuyển.

Những người Thái chuyên về động vật hoang dã tập hợp và xây dựng các cơ sở cho một số loài động vật có thể bán được nhiều. Một số cơ sở được sử dụng làm vườn thú tự nhiên phục vụ khách du lịch, nhưng số khác lại đóng cửa. Ví dụ: Một gia đình kinh doanh ở Chachensao liên tục thu mua rắn, rùa, tê tê, nuôi giữ chúng sống trong các bãi

có rào kín và ao trước khi vận chuyển chúng sang Trung Quốc theo kế hoạch hàng tuần, đôi khi bằng đường không, khi bằng đường bộ qua Campuchia, Lào và Việt Nam. Các nhà hàng ăn uống có món ăn là động vật hoang dã ở Thái Lan, Campuchia, Lào và Việt Nam cũng có thể đặt mua một số lượng trong các chuyến hàng này.

Thương gia Thái đã từng thu mua tê tê ở Thái Lan nhưng vì số lượng tê tê ở Thái Lan giảm nên họ tăng cường mua tê tê từ Indonesia và Malaysia. Các thương vụ về tê tê thường được kết hợp với mua hổ vì khách hàng (các công ty ở Lào và Việt Nam) phải không ngừng hoàn thành đơn hàng từ Trung Quốc về hai loài động vật này. Do đó, thường thấy các chuyến hàng có cả tê tê và hổ. Thương nhân Thái mua được hổ từ Malaysia khi đặt hàng là tê tê. Tê tê được vận chuyển khi còn sống vì động vật này sống có giá cao hơn khi tính đơn giá là kilogram. Người vận chuyển được hướng dẫn cách để động vật hít thở và thậm chí cho chúng ăn bột để giữ trọng lượng (vì giá bán) trong các chuyến bay đi đường xa trải dài từ Indonesia qua Malaysia, Thái Lan, Lào và Việt Nam tới Trung Quốc.

Nhưng khi có đơn hàng đặt mua hổ, người cung cấp không phải luôn có sẵn. Trong các trường hợp sau đây, bên cung cấp hàng là người Thái có 03 sự lựa chọn:

- Đợi người bán hổ ở Malaysia: Trong trường hợp này họ gặp rủi ro là bị người khác cạnh tranh, nhưng có thể bán sau;
- Liên kết với người Thái làm nghề săn bắt: Tuy nhiên do hổ tự nhiên ở Thái Lan đang giảm đi rất nhanh và do tăng cường chống săn bắt động vật này nên cách làm này không bảo đảm thành công (cung cấp hổ có thể làm như vậy nhiều năm sau); hoặc
- Mua hổ từ một trang trại ở Thái Lan: Đó là cách làm chắc chắn, nhưng các trang trại nuôi hổ sẽ hét giá cao hơn nhiều so với người săn bắt để giải quyết các chi phí phải bỏ ra nuôi hổ.

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế về bảo vệ động vật hoang dã tích cực hơn ở Thái Lan vào đầu những năm 2000, điều đó có nghĩa buôn bán động vật hoang dã ở Thái Lan được truyền thông và các diễn đàn quốc tế chú ý hơn. Các quan chức Thái phản nản về điều này nhưng họ cũng đáp lại bằng hành động nhiều hơn. Lực lượng thực thi pháp luật về động vật hoang dã đã bắt đầu tăng cường khi đã có cảnh sát cùng tham gia các vụ trấn áp, khám xét do Cục Quản lý các Vườn quốc gia thực hiện.

Các đối tượng buôn bán động vật hoang dã đã đổi

phó lại bằng cách câu kết chặt chẽ với số buôn lậu chuyên nghiệp để bán cho người mua một cách an toàn. Thời gian này nổi bật lên một số đối tượng mà hiện tại vẫn là những kẻ môi giới và vận chuyển nổi tiếng xấu. Vixay Keosavang, người Lào gốc Việt, đã lập công ty thương mại Xaysavang (XTC) ở Lào, sử dụng tiền và được hỗ trợ kỹ thuật của một công ty Trung Quốc và có quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương. XTC là công ty xuất – nhập khẩu và là chủ các cơ sở nuôi động vật hoang dã do chính quyền quản lý, được quyền nuôi và xuất khẩu tê tê, hổ, rùa, rắn và các loài động vật khác. Lào mới chỉ đang chuẩn bị trở thành thành viên của CITES, do đó các quan chức ở đây không coi việc buôn bán các loài động vật mà CITES quy định là vấn đề. Thực tế các cơ sở nuôi giữ động vật đó là hệ thống rửa tiền.

Trong khi đó, công dân Thái có tên là Leuthai Teucharoen (còn gọi là “Fatty”), một người cung cấp hàng thường xuyên cho Keosavang, đã câu kết với anh em họ Bạch, người Việt vận chuyển sang Lào số lượng động vật trị giá 20.000 USD mỗi tuần vào khoảng năm 2002.⁸ Gia đình họ Bạch, người



Một vụ thông thường trong thực tế: Cảnh sát Thái Lan tuần tra trên đường cao tốc thu giữ hổ được vận chuyển lậu từ Malaysia ở Patani năm 2009 (Ảnh của Freeland)

Việt, dùng người Thái đăng ký mấy công ty ở Nakhon Phanom, Băng Kốc và có thể sắp xếp vận chuyển các sản phẩm (hổ, tê tê) qua biên giới Thái Lan – Malaysia hoặc từ khu vực thủ đô Băng Kốc sang Lào. Ở Lào, XTC có thể tiếp nhận và cất giữ hàng.

Một cơ sở nuôi động vật khác ở Lào đặt ở vị trí tại 32km bên ngoài Thakek, tỉnh Suwannakhet gần

sông Mê Kông, ngang qua Nakhon Phanom, nơi có cơ sở của gia đình họ Bạch. Ban đầu thương gia Đài Loan đã tham gia giúp xây dựng cơ sở Thakek.⁹ Cơ sở này cũng đã mua hổ của Tiger Temple thuộc tỉnh Kanchanaburi, Thái Lan để tăng cường số lượng hổ nuôi.¹⁰ Cơ sở nuôi hổ Thakek, từng được gọi là “Muang Thong”, thậm chí đã nuôi giữ hàng trăm con hổ. Khi có đơn mua hàng, nhân viên ở đây sẽ giết hổ, xóa tên trong danh sách rồi đóng xác vào thùng xuất khẩu với giá 30.000 USD/thùng.¹¹ Có thời điểm Muang Thong đã bán đến 100 thùng hổ cho khách hàng Việt Nam và Trung Quốc mỗi năm.¹² Khi các thương lái người Thái như Fatty biết được giá cả do Muang Thong đặt ra, họ đã cạnh tranh bằng cách mua hổ sống trong tự nhiên ở Malaysia bán cho các thương gia người Việt sống ở Lào với giá thấp hơn nhiều. Nói một cách khác, đã có mối liên hệ trực tiếp giữa các hoạt động mở rộng nuôi hổ với việc săn bắt hổ tự nhiên tăng lên.

Lào: Nơi trú cho đối tượng vận chuyển buôn bán và là kho hàng

Bên cạnh các công ty ở Việt Nam và Trung Quốc, các công ty ở Lào liên quan đến buôn bán động vật được đăng ký hợp pháp là kinh doanh động, thực vật và đôi khi có cả các mặt hàng khác (đá vôi). Chính quyền Lào thu thuế các công ty này với kinh doanh hợp pháp và quy định họ phải nộp thêm 2% cho hải quan với mỗi chuyến hàng là động vật hoang dã- tính theo số lượng hoặc trọng lượng tính theo ki-lo-gram. Thực tế này là tiêu chuẩn cho nhiều hình thức kinh doanh ở Lào để kích thích quan chức giải quyết thủ tục giấy tờ hiệu quả. Với các chuyến hàng động vật hoang dã riêng rẽ có giá trị đến hàng trăm ngàn USD (có khi hàng triệu), hải quan Lào còn làm việc hiệu quả hơn. Một số cán bộ hải quan còn giúp bóc dỡ hàng là động vật hoang dã bị săn bắt ở Thái Lan khi được vận chuyển công khai qua sông Mê Kông sang Lào.¹³

Một số người mở các công ty ở Lào này có mối quan hệ gia đình không chỉ với Việt Nam mà còn cả ở Trung Quốc, đặc biệt là 2 tỉnh Vũ Hán và Quảng Đông.

Đối tượng buôn bán thích ứng để đối phó với tăng cường thực thi pháp luật ở Thái Lan

Việc chấp nhận gần như chính thức cho buôn bán động vật hoang dã ở Lào gây tác dụng triệt tiêu hiệu quả đối với các nước láng giềng. Dù thực thi



Google, kỹ thuật số địa cầu: vị trí các cơ sở nuôi giữ: tại các vị trí qua lại chính thức và không chính thức gần biên giới

pháp luật ở Thái Lan tăng lên thì luật pháp vẫn còn yếu và các quan chức tham nhũng vừa bảo vệ vừa tống tiền các đường dây cung cấp động vật. Một trạm thu phí hiện hữu giữa các điểm canh gác biên giới, bao gồm cả trên đường bộ, đường không và đường biển. Giữa năm 2000 –2002 Thái Lan tăng

...đã có mối liên quan trực tiếp giữa các hoạt động nuôi hổ với săn bắt hổ tự nhiên tăng lên.

cường ngăn chặn nhưng buôn lậu vẫn tiếp diễn. Thu giữ hàng gom lại thành đồng; truyền thông khích lệ qua các bài viết. Các quan chức tham nhũng đã yêu cầu đối tượng đưa thêm tiền và đảm bảo

sớm cho đi.¹⁴ Để đối phó, các đối tượng chuyên buôn lậu đã đưa ra nhiều cách giúp các đối tượng buôn bán động vật hoang dã, bao gồm:

- Trả thêm cho quan chức vì tạo thuận lợi cho vận chuyển
- Đa dạng các con đường chuyển hàng (nghĩa là chuyển hàng qua nhiều kênh khác nhau, thì thoảng chuyển hàng cùng một lúc)
- Trả cho quan chức tiền phục hồi và trả lại hàng bị thu giữ
- Chuyển hàng qua Campuchia.

Cuối năm 2003 Thái Lan phát động “cuộc chiến tranh” với tội phạm về động vật hoang, được Thủ tướng ủng hộ và truyền cảm hứng qua phát biểu kỷ niệm sinh nhật Hoàng hậu vào tháng 8, trong đó Bà

đã than vãn về tình hình buôn bán động vật hoang dã. Ngăn chặn và trấn áp bùng lên hơn 3 tháng. Đó là chiến dịch đỉnh điểm đầu tiên ở Thái Lan. Các đối tượng buôn bán ở Malaysia đối phó bằng cách chuyển hàng bằng đường không qua Thái Lan sang thẳng Lào và qua mặt lực lượng thực thi pháp luật trên mặt đất. Tê tê, hổ, rùa và rắn được chuyển bằng máy bay được thuê từ Malaysia sang Lào là 20.000 USD cho riêng mỗi chuyến hàng.¹⁵

Khi đã được chuyển tới Lào, động vật hoang dã được cất giữ trong các kho và các cơ sở chăm sóc, nơi đó nhân viên công ty sẽ ghi lại số động vật, trọng lượng và giá cả tương ứng. Sau đó hàng được chuyển sang Việt Nam, thường đi qua Lak Sao, hoặc trực tiếp sang Trung Quốc bằng đường bộ và hoặc đường không. Hợp đồng, giấy tờ thủ tục bay, tất nhiên cả giấy phép liên quan đến CITES và các giấy tờ khác cùng được gửi theo hàng. Rõ ràng chiến dịch thực thi pháp luật của Thái Lan bị mất tác dụng, buôn bán và tham nhũng phát triển trở lại, ngăn chặn thì thoảng được tiến hành lại càng thưa thớt hơn.

Thực thi pháp luật tăng cường, cung cấp giảm đi: Các đối tượng buôn bán nhìn sang Châu Phi

Đến đầu những năm 2000, tê giác, hổ, báo và voi còn quá ít để các đối tượng cung cấp hàng quyết định được mục tiêu. Tê giác ở Châu Á – Nê Pan và đông bắc Ấn Độ (Assam) là ngoại lệ vì còn nhiều. Không phát hiện ra các đường dây cung cấp tê giác



Ngày 11 tháng 5 năm 2016, Lãnh đạo và các cán bộ phụ trách huấn luyện thực tế và thông tin liên lạc của tổ chức Freeland đã gặp các cán bộ kiểm lâm đã từng tham gia lớp tập huấn PROTECT với các mục tiêu tăng cường hiệu quả. Họ đã chia sẻ về vụ thu giữ gần đây từ một cửa hiệu bán sản phẩm từ động vật hoang dã ở gần khu vực đó, gồm các hộp sọ vượn, da tê tê, rùa, da và móng vuốt gấu, mỏ của chim mỏ sừng và nhiều thứ khác

ở Đông Nam Á đã lấy nguồn tê giác từ hai khu vực này do chúng không có cách nào vì các khu vực này đã thiết lập các con đường thương mại trực tiếp tới Trung Quốc. Hơn nữa, cả Assam và Nê Pan đều áp dụng hình phạt xử bắn đối tượng săn bắt tê giác, và do các đối tượng buôn bán ở Đông Nam Á không có các mối quan hệ tại các địa phương này. Tuy nhiên, các loài động vật khác vẫn bị săn bắt, minh chứng là việc bày bán các bộ phận của hổ, báo tại các chợ dọc biên giới Ấn Độ - Myanmar và Thái Lan - Myanma.

Ở đâu đó vẫn diễn ra việc săn bắt. Hầu hết tê giác đã bị giết hết ở các vùng đồi núi tại Đông Nam Á.

...một nhóm người Thái và Việt Nam ở Nam Phi đã lập nhóm với những người dân chơi thể thao ở địa phương để tận dụng một cách bất hợp pháp hoạt động du khảo săn bắn sư tử và tê giác.

Vẫn có thể tìm thấy các đàn voi nhưng những con voi có ngà to dài đã bị tiêu diệt. Hiếm khi nhìn thấy hổ ở Trung Quốc, Myanmar, Campuchia hoặc Lào trong khi những kẻ săn bắt vẫn may mắn nhìn thấy chúng ở Thái Lan và Malaysia. Các trang trại đã trở thành nguồn

hàng thường xuyên cho buôn bán, nhưng giá cả leo thang để giải quyết chi phí cho trang trại. Dù bị buôn bán mạnh nhưng tê tê vẫn còn ở các vùng đồi

núi đó, đặc biệt ở Indonesia. Tuy vậy, số lượng tê tê đã giảm đi rõ rệt, đặc biệt ở Campuchia, Thái Lan và Myanmar và ít khi nhìn thấy chúng ở Việt Nam. Không thể vận chuyển tê tê sống từ Nam Á, nhưng các vụ bắt giữ vảy tê từ Nê Pan, Ấn Độ và Pakistan đã bắt đầu tăng lên.

Để duy trì buôn bán, các đối tượng môi giới ở Lào bắt đầu chú ý hơn đến Châu Phi cho ngà voi, sừng tê giác, báo để cung cấp hàng cho thị trường ổn định, đang phát triển Trung Quốc và thị trường đang phát triển Việt Nam. Đầu năm 2005, các đối tượng chuyên buôn bán động vật hoang dã như đối tượng người Thái Chumlong Lemthongtai (“Chai”) và một người Lào không rõ tên thay mặt công ty XTC đã sang Châu Phi tìm các nguồn hàng là những loài động vật này, làm giàu cho bản thân vì được nhận hoa hồng khi công ty bán được hàng. Chai và người Lào đó đã tạo lập mối quan hệ với các thương nhân ở Nam Phi và Mozambique, đồng thời cũng tìm các mối quan hệ ở các nước khác. Chai giám sát một nhóm người Thái và Việt ở Nam Phi, nơi các đối tượng câu kết với dân địa phương để khai thác tận dụng một cách bất hợp pháp từ việc săn bắt sư tử và tê giác hợp pháp. Chai đã sử dụng các dịch vụ hậu cần của gia đình Bạch để thường xuyên chuyển sừng tê giác, xương sư tử và ngà voi qua Thái Lan sang Lào. Do đó năm 2011 đối tượng đã bị cơ quan thuế Nam Phi bắt giữ.

Trong trại giam, Chai khai đã trả một khoản phí nhất định cho một người môi giới vận chuyển ở Băng Kốc để đảm bảo sản phẩm của đối tượng được thông quan tại sân bay quốc tế Don Mueang. Chai cũng chi tiền cho nhân viên hàng không để vận chuyển, trông giữ hàng. Đến năm 2012 với việc Chai bị tù giam, đối tượng buôn bán người Lào khác tiếp tục đến Maputo hỗ trợ các cuộc đi săn tê giác Nam Phi của người Mozambique và sau đó tổ chức buôn lậu số sừng tê giác bị săn bắt từ Mozambique về Băng Kốc qua sân bay Nairobi và Addis Ababa, sử dụng luân phiên những người Việt để vận chuyển. Tại Băng Kốc, đối tượng người Lào đã đưa tiền được định trước cho một quan chức tại một sân bay lớn ở Đông Nam Á để các chuyến hàng của chúng được chuyển đi trót lọt.

Kỹ thuật kiểm tra CCTV hiện đại hơn tại sân bay Suvarnabhumi, Băng Kốc đảm bảo ngăn chặn quan chức tham nhũng do việc phát hiện hàng hóa lậu. Giữa các năm 2006-2008, hải quan Thái Lan đã ngăn chặn nhiều chuyến hàng ngà voi, một số lượng nhỏ sừng tê giác. Các đối tượng vận chuyển đối phó bằng cách chuyển ngà voi qua đường biển và chi tiền để cảnh sát áp tải các kiện hàng có sừng tê giác đi qua các trạm hải quan.

Các cuộc điều tra về các hoạt động của Chai và các đối tượng buôn lậu khác ở Châu Phi cho thấy đại diện của các cơ sở khác ở Châu Á cũng đã hoạt động ở đây. Bắt đầu từ năm 2003, những công dân Việt Nam, Malaysia và Lào nằm trong các đường dây cung cấp hàng tại Đông Nam Á và Trung Quốc cũng đã hoạt động tại Nam Phi, Mozambique,

Nhiều công ty châu Phi có trụ sở tại Băng Kôk đã tham gia vào hoạt động buôn bán trái phép động vật hoang dã vào Đông Nam Á, ít nhất bắt đầu từ năm 2011, nhập ngà voi và vảy tê tê, trong khi sử dụng đá quý và các hàng hóa thương mại khác làm vỏ bọc.

Uganda, Togo, Ghama và các nước khác ở Châu Phi. Tên của các công ty Lào và những người có liên quan đến các công ty này đã được lưu giữ trong tài liệu CITES của chính phủ nhiều nước ở Châu Phi vì có liên quan đến tê tê, xương sư tử và sừng tê giác (đối với chiến lợi phẩm từ thể thao săn bắn).

Đầu tháng 3 năm 2013, Vixay Keosavang bị

tổ chức Freeland công khai đưa lên truyền thông quốc tế như một đối tượng chủ yếu trong buôn bán động vật hoang dã, và tuân tiếp theo bị cảnh sát



Khóa tập huấn PROTECT 2013/ các tổ chức phi chính phủ (NGOs) giúp tăng cường năng lực cho lực lượng thực thi pháp luật ở Thái Lan và Campuchia bắt đầu vào năm 2000 (Ảnh của Molly Ferrill, Freeland)

Thái nêu ra tại một cuộc họp báo. Trong vài tháng Keosavang không xuất hiện, nhưng lúc đó các thành viên khác của công ty này đã nắm giữ vai trò giám sát hoạt động tích cực hơn. Gia đình Bạch tiếp tục chịu trách nhiệm về cung cấp hàng khi Keosavang và các cấp phó của đối tượng phụ trách thương thuyết để mua, bán hàng. Tên các công ty đã thay đổi. Đa số hoạt động đã được chuyển sang cho công ty riêng, có nhiệm vụ duy trì cô-ta xuất khẩu được cơ quan công quyền cho phép.

Quan hệ giữa các đối tượng buôn bán Châu Phi và Châu Á

Ngay đến năm 2013, các đối tượng buôn bán động vật hoang dã ở châu Phi cũng đã có mặt ở châu Á là Thái Lan, Lào, Việt Nam và Trung Quốc, câu kết làm ăn với đối tượng ở châu Á và thu tiền về cho chúng. Các cuộc nói chuyện giữa các đối tượng thuộc hai châu lục này cho thấy thiếu sự tin cậy lẫn nhau và lo lắng về tiền trả. Cả hai bên đều ép nhau về tiền và hàng, chơi trò mèo vờn chuột. Các đối tượng đã tìm cách gạt bỏ bớt người trung gian và tìm nguồn hàng gốc, người mua nhằm thúc đẩy nhanh việc chuyển giao hàng và tăng lợi nhuận.¹⁶

Từ 2010 đến nay: Gián đoạn và thay đổi

Gần đây hoạt động vận chuyển buôn bán chủ yếu đã tập trung vào lấy nguồn hàng có quy mô lớn là động vật hoang dã ở châu Phi. Các nỗ lực ngăn chặn săn bắt ở một số nước, đáng chú ý nhất là Nam Phi tuy chưa chấm dứt được săn bắt nhưng cũng làm cho chúng phải thay đổi. Người ta có thể thấy các nhóm săn bắt phải chuyển từ các vườn thú được bảo vệ nghiêm ngặt sang nơi được bảo vệ kém hơn, trong khi các nhóm tương tự phải lén lút mua sừng tê giác từ các trang trại có sừng tê giác trong kho.

Tăng cường thực thi pháp luật tại một khu vực đã liên tục làm thay đổi việc săn bắt và vận chuyển buôn bán ở các khu vực khác vì nhu cầu vẫn cao và điều rất quan trọng là hoạt động vận chuyển buôn bán vẫn còn rất mạnh. Các hoạt động này vẫn diễn ra và đối phó bằng cách:

- Thông đồng với tội phạm buôn lậu để đảm bảo hàng được vận chuyển an toàn.
- Tăng cường hối lộ tại các sân bay, cảng dù mức phí hối lộ cao hơn trước.
- Người Trung Quốc trực tiếp hoạt động nhiều hơn ở châu Phi và Lào.



Ngày 18 tháng 12 năm 2015, Hải quan Thái Lan đã thu giữ một số bộ phận của cơ thể động vật cho thấy 140 con voi và hơn 1.000 con tê tê châu Phi đã bị săn bắt để chuyển sang Việt Nam (Ảnh của Onkuri Majumdar, Freeland), được giấu trong chuyến hàng ghi tên là “tóc giả” đưa từ Nigeria sang Lào qua Singapore và Thái Lan. Các bộ phận động vật có giá thị trường 40 triệu bạc (1,1 triệu đô la Mỹ) và làm dấy lên sự nghi ngờ đối với một số nhân viên hải quan sân bay quốc tế Samui vì tổng trọng lượng các kiện hàng này hơn 1.200kg-nặng hơn rất nhiều so với trọng lượng các kiện hàng đựng tóc giả như vậy

Ít nhất từ năm 2011, nhiều công ty của châu Phi tại Băng Kốc đã tham gia vào buôn lậu động vật hoang dã ở Đông Nam Á, nhập khẩu ngà voi và vây tê tê, sử dụng đá quý và các hàng hóa khác để che giấu. Họ bán đá quý ở Thái Lan (Băng Kốc và Chonburi), Hồng Kông và Trung Quốc lục địa. Các công ty này chủ yếu do người châu Phi làm chủ, mang quốc tịch Mali và Gambia.

Một nhà cung cấp chủ yếu ở Châu Phi cho các công ty châu Phi tại Băng Kốc và Lào là người Liberia tên là Moazu Kromah, đã bị chính quyền Uganda bắt ngày 12/06/2019 và đưa sang Hoa Kỳ (New York) xét xử vì những cáo buộc liên quan đến động vật hoang dã (là một phần của vụ án lớn hơn có liên quan đến các nghi phạm bị buộc tội buôn bán heroin).¹⁷

Một thương nhân của công ty châu Phi khác, người Gambia là Sainey Jagne, đã bị cảnh sát Thái bắt vào tháng 3 năm 2017 vì nhập ngà voi ngụy trang bằng đá quý qua sân bay Suvarnabhumi. Đối tượng này có mối quan hệ với nhóm thương nhân người Trung Quốc ở Malawi và Gambia, đang bị cảnh sát nước sở tại và Interpol theo dõi vì liên quan đến động vật hoang dã.

Nhìn thoáng qua một công ty châu Phi – Thái Lan có trụ sở tại Băng Kốc – bị tình nghi đứng đằng sau một số vụ buôn bán vây tê tê và ngà voi đã bị bắt giữ - cho thấy trong nhiều năm công ty này đã trốn thuế. Trong 4 năm, công ty này đã đổi tên trên 3 lần.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHÒNG CHỐNG VẬN CHUYỂN BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Trong phần này chúng tôi nêu ra tiến trình của những nỗ lực chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã ở Đông Nam Á.

Hệ thống mạng lưới đấu tranh chống mạng lưới vận chuyển buôn bán

Các cơ quan thực thi pháp luật của Đông Nam Á và Trung Quốc đã làm gì để chống việc cung cấp động vật hoang dã?

Khi Thái Lan thực hiện, nước này không thể loại trừ được tội phạm về động vật hoang dã trong một chiến dịch thực thi pháp luật dài 3 tháng. Thái Lan đã hợp tác với các nước ASEAN khác để phát động và xây dựng cách đối phó khu vực, được ghi lại theo thời gian dưới đây:

Mỗi nước thành viên ASEAN đã cam kết thành lập đơn vị có nhiều cơ quan tham gia để làm nhiệm vụ, gọi là “WEN”, dựa trên các hướng dẫn của CITES, sẵn sàng điều phối hoạt động của WEN quốc gia. Tuy nhiên, Thư ký của CITES về thực thi pháp luật và Interpol đã chỉ trích các thành viên vì không



Xương hổ ở Nam Phi được chuyển qua sân bay Băng Kốc trên đường sang Việt Nam (Ảnh của Onkuri Majumdar, Freeland)

hiều sự cần thiết để cảnh sát chỉ đạo mạng lưới thực thi pháp luật này. Các quan chức của CITES trở nên khá giận dữ và thể hiện quyết tâm chứng minh là các nước đã sai.

Chín tháng tiếp theo, tổ chức phi chính phủ

Sự phát triển của ASEAN-WEN

ĐẦU NĂM 2003

10 nước thành viên ASEAN bắt đầu tìm giải pháp chống buôn bán động vật hoang dã

2003

CUỐI NĂM 2003

Thái Lan công nhận là trung tâm của tội phạm buôn bán động vật hoang dã để dành được sự ủng hộ quốc tế

2004

THÁNG 10/2004

Thủ tướng Thái Lan khai mạc Hội nghị lần thứ 13 CITES các nước tham gia (COP) bằng việc đưa ra ý tưởng thành lập mạng lưới thực thi pháp luật của ASEAN để đối phó với buôn bán động vật hoang dã

2005

GIỮA NĂM 2005

Freeland và TRAFFIC đã nhận được khoản tiền của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ để giúp Thái Lan chủ trì và xây dựng mạng lưới thực thi pháp luật của ASEAN (ASEAN-WEN)

THÁNG 10/2005

Freeland và TRAFFIC (AWSP) xây dựng chương trình hỗ trợ tài chính của Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ

2006

THÁNG 5/2006

Căn cứ quan điểm tập trung của liên cơ quan từ 10 nước ASEAN, Thái Lan được giao chủ trì lập cơ quan điều phối chương trình khu vực (PCU)

THÁNG 12/2005

ASEAN-WEN ra đời sau khi Thái Lan đứng ra tổ chức một số sự kiện với sự tham gia của 10 nước ASEAN và các cơ quan, thư ký của CITES

Freeland và TRAFFIC phối hợp Bộ Nghề cá và Văn phòng thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã Hoa Kỳ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Cơ quan Lâm Nghiệp Hoa Kỳ cũng như Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN đánh giá:

- Các nguy cơ đối với động vật hoang dã ở mỗi nước.
- Khả năng làm giảm nguy cơ của mỗi nước.

Tiếp theo đánh giá, nhóm công tác xây dựng kế hoạch và các chương trình huấn luyện đi kèm đã được triển khai ở Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Lào, Việt Nam, Indonesia và Philipine. Freeland và TRAFFIC cũng đã hỗ trợ xây dựng và cùng làm việc với Cơ quan điều phối chương trình (PCU) của ASEAN-WEN tập huấn cho lực lượng thực thi nhiệm vụ liên ngành của quốc gia về xử lý tội phạm về động vật hoang dã, khâu vận chuyển buôn bán từ nơi cung cấp, tại biên giới đến thị trường.

ASEAN-WEN và các nhóm làm việc

Bắt đầu từ năm 2007, hàng năm WEN của quốc gia đều họp để báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hành động chiến lược ASEAN-WEN (SAP). Freeland và TRAFFIC đã quan sát đa phần các cuộc họp này và trình bày hoạt động của riêng họ để hỗ trợ các cơ quan WEN quốc gia. Báo cáo trình

bày của các quốc gia về tình hình tội phạm về động vật hoang dã và cuộc đấu tranh của họ đầu tiên có tính căn nguyên nhưng đôi khi không chỉ ra được

Các tài liệu quốc gia nói về tình trạng tội phạm và đấu tranh của nước họ ban đầu chưa được hoàn chỉnh và có những lúc thiếu cơ sở nguồn gốc, nhưng sau đó tăng mức độ công khai và thể hiện tính nghiêm khắc với săn bắt, buôn bán trái phép...

Cảnh sát và hải quan đã tham gia các cuộc họp khu vực hàng năm của CITES. Đáng chú ý Singapore là nước duy nhất không có cảnh sát tham gia các cuộc họp này.

nguồn gốc, sau đó mở rộng ra hơn và nghiêm khắc với săn bắt, vận chuyển động vật và khả năng, yêu cầu của CWT. Các nước học hỏi kinh nghiệm, bài học của nhau và đề nghị Chương trình hỗ trợ ASEAN-WEN giúp đỡ. PCU làm chức năng thư ký với sự có mặt của cán bộ chương trình hỗ trợ tại cơ quan và hỗ trợ chi phí cá nhân và chi phí đi lại trong 5 năm.

ASEAN-WEN và các nhóm làm việc

NHÓM XÂY DỰNG NĂNG LỰC

- Chỉ gặp 2 lần sát với cuộc họp khu vực thường niên ở Lào và Philipine năm 2007 và 2010.
- Chương trình hỗ trợ cùng với PCU điều hành nhóm này, thể hiện của sự hiện diện của các giảng viên nước ngoài.
- Nhóm đào tạo của ASEAN gặp khó khăn để thành lập khi không có nhóm làm việc của ASEAN.

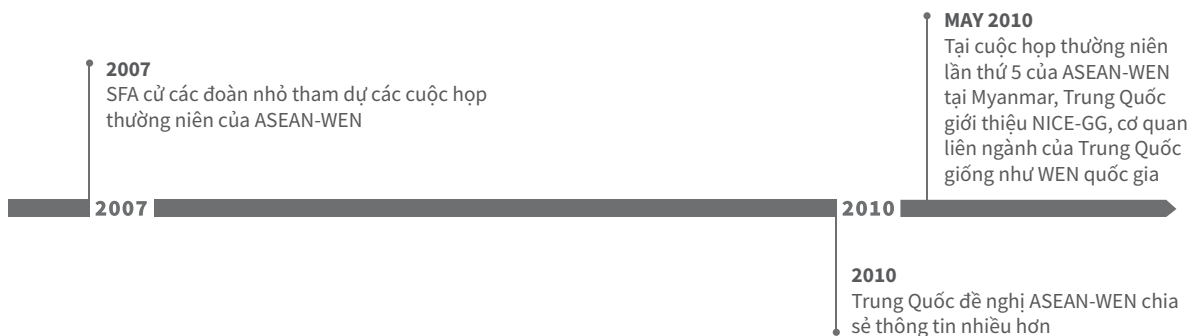
NHÓM CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU TRA ĐẶC BIỆT

- Gặp thường xuyên
- Cả Trung Quốc và châu Phi cũng được tham gia
- Quan chức thực thi pháp luật chỉ đạo đây là các quan chức làm việc với chương trình hỗ trợ ASEAN-WEN lập chiến dịch Rắn hổ mang, một chiến dịch về thực thi pháp luật lớn nhất thế giới lúc bấy giờ

NHÓM CÔNG TÁC VỀ HỖ TRỢ

- Gặp nhiều lần, mỗi lần thiếu sự thông nhất cho việc đồng tài trợ cho PCU
- Nhận được sự phản đối của Malaysia về quan điểm Thái Lan giữ vai trò thư ký ASEAN-WEN với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ
- Bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị ở chính trong Thái Lan
- Bị ảnh hưởng do thiếu sự tham gia của các quan chức cao cấp của các quốc gia thành viên ASEAN, người có đủ thẩm quyền ký ngay vào khoản ngân sách hỗ trợ bổ sung cho một chương trình khu vực

Sự tham gia của Trung Quốc vào ASEAN-WEN



Khi hỗ trợ tài chính của Chương trình hỗ trợ ASEAN-WEN cho các cuộc họp thường niên giảm dần, bắt đầu năm 2010 (năm thứ 4) thì sự có mặt của cảnh sát cũng ít đi. Điều đó cho thấy các cơ quan cảnh sát ở ASEAN chưa đưa tội phạm về động vật hoang dã thành một vấn đề ưu tiên trong kế hoạch hành động, và như vậy không chuẩn bị tài chính để có các cuộc gặp gỡ trao đổi với cảnh sát nước khác về vấn đề này. Mặt khác, các cán bộ CITES có thể sử dụng chi phí cho đi lại AEG của họ (nhóm chuyên gia về CITES của ASEAN) và gắn cuộc họp AEG vào cuộc gặp ASEAN-WEN. Hải quan liên tục tham gia các cuộc họp.

ASEAN-WEN thi thoảng mới cập nhật tin cho SAP; WEN quốc gia và 3 nhóm làm việc khu vực làm công việc này:

Những thách thức đối với nhóm công tác hỗ trợ không phải là mới mẻ với ASEAN. Những thách thức thường được nêu ra do sự từ chối tài trợ từ nước ngoài cho đến khi một hay nhiều quốc gia quyết định hợp lý hóa vấn đề và có ngân sách cho chương trình.

Xây dựng năng lực với ASEAN-WEN

Năng lực về CWT đã tăng lên từ mức thấp lên cơ bản trong khu vực. Freeland và Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN (ACB) đã xây dựng chương trình chống săn bắt động vật hoang dã cho lực lượng kiểm lâm gọi là PROTECT. Phối hợp với Cơ quan nghề cá và động vật hoang dã Hoa Kỳ, Freeland đã xây dựng chương trình về điều tra chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã cho cảnh sát và hải quan gọi là DETECT. TRAFFIC đã xây dựng chương trình Nhận thức pháp luật cho kiểm sát và tòa án và chương trình nhận dạng các loài

động vật cho tất cả các cơ quan. Trong 8 năm tiếp theo, hơn 4.700 cảnh sát, cán bộ hải quan, CITES, lâm nghiệp, môi trường và cơ quan liên quan đến lĩnh vực tư pháp đã được tập huấn.

DETECT đã được các học viện cảnh sát quốc gia của Thái Lan, Việt Nam, Indonesia và Campuchia (một phần) thông qua. Các khóa đào tạo về DETECT đã dẫn đến các cuộc họp của nhóm Điều tra đặc biệt (SIG) về hợp tác quốc tế về thực thi pháp luật cho những chuyên đề điều tra cụ thể.

Giai đoạn II của Hỗ trợ ASEAN-WEN – Chương trình ARREST

Chương trình hỗ trợ ASEAN-WEN đem lại chương trình ARREST (đối phó của châu Á với vận chuyển buôn bán động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ năm 2011, tập trung nâng cao năng lực cơ bản vùng biên giới cho đến khả năng chống săn bắt và các hoạt động vận chuyển buôn bán trong 5 năm tiếp theo.

Theo chương trình ARREST, các nỗ lực mang tính chất kiểm nghiệm đã được thực hiện ở một số khu vực địa lý hoặc chuyên đề cụ thể để tìm hiểu xem những gì có thể làm để tăng cường các nỗ lực chống tội phạm về động vật hoang dã với quy mô lớn hơn ở châu Á. ARREST cũng bổ sung yếu tố giảm nhu cầu.

Quan tâm của Trung Quốc đối với ASEAN-WEN

Cùng thời gian đó, cơ quan theo dõi về động vật hoang dã của Trung Quốc, cơ quan quản lý lâm



ngiệp nhà nước (SFA), ngay lập tức quan tâm đến ASEAN-WEN. Trước đó SFA đã nỗ lực cải thiện hợp tác về CWT qua biên giới với các nước láng giềng khi không có cơ quan chuyên trách. Trung Quốc hoan nghênh ASEAN-WEN như một cơ chế điều phối.

Thậm chí SFA còn xây dựng tài liệu hướng dẫn thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã sau chương trình chống vận chuyển buôn bán của ASEAN-WEN và DETECT, mà họ đã giới thiệu cho ASEAN-WEN qua bản tài liệu in ấn. PCU của ASEAN-WEN và Freeland đã thảo luận các phương pháp tập hợp mong muốn của phía Trung Quốc để bổ sung.

Thực tế, USAID đồng ý hỗ trợ các yêu cầu đi lại cho một quan chức của SFA làm việc tại PCU ở Băng Kốc 3 tháng. Trung Quốc đáp lại qua cách tự lo kinh phí để tham gia SIG, nơi họ có vai trò tích cực hơn. SFA lúc đó đã có kế hoạch tổ chức ASEAN-WEN 2012 ở Trung Quốc.

Chiến dịch Rắn hổ mang I

Đến tháng 1/2013, các đại biểu của SIG gặp nhau ở Băng Kốc và lập ra chiến dịch Rắn hổ mang. SFA, cảnh sát Trung Quốc, USFWS, ASEAN-WEN, LATF, WCO và Nam Phi, các nước châu Phi được lựa chọn được mời có mặt 26 ngày tham gia chiến dịch cùng Cục Cảnh sát môi trường thuộc Cảnh sát Hoàng Gia Thái Lan. Khi kết thúc, chiến dịch Rắn hổ mang đã phá án, thu giữ:

- 6.500 kg ngà voi;
- 1.550 kg lông linh dương Tây Tạng;
- 42.000 kg gỗ đàn hương;
- 31 kg thịt voi;
- 22 sừng tê giác và 4 đồ vật khắc bằng sừng tê giác;
- 10 con hổ, 7 con báo là chiến lợi phẩm săn bắt; 2.600 con rắn còn sống;
- (145)324 mỏ chim;
- (146)102 con tê tê và 800 kg vảy tê tê.

Chiến dịch Rắn hổ mang II

Năm 2014, chiến dịch Rắn hổ mang II bắt đầu và thực hiện 300 vụ bắt giữ. Chiến dịch này lựa chọn hệ thống CENconom của Tổ chức Hải quan thế giới làm hệ thống trao đổi thông tin an toàn.



Các học viên tập huấn thuộc SIG và chiến dịch Rắn Hổ mang (Ảnh của Freeland)

Chiến dịch Rắn hổ mang III

Chiến dịch diễn ra 1/3 thời gian năm 2015 do Interpol chỉ đạo. Ghi nhận lợi ích to lớn trong tập huấn nâng cao hơn, Freeland đã xây dựng chương trình DETECT – Tình báo trên cơ sở các chương trình hỗ trợ cho ARREST – châu Á và ARREST – châu Phi do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ. Tiếp đó Freeland xây dựng chương trình DETECT – CTOC (chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức) nhằm đáp ứng của yêu cầu phân tích các đường dây cung cấp động vật hoang dã một cách rộng rãi, đa dạng hơn và nỗ lực để ngăn chặn.

Toàn bộ kết quả CWT đạt được (2006-2016)

Có ASEAN-WEN thì các cơ quan CITES không còn phải đấu tranh chống tội phạm về động vật hoang dã nữa, khi mà cảnh sát và Hải quan đã quan tâm nhiều hơn. Vận chuyển buôn bán động vật hoang dã thường xuyên được nêu công khai trong thông kê của chính quyền và trên thông tin đại chúng. Chống săn bắt được cải thiện tại một số điểm nóng. Quan chức đã được động viên tích cực ngăn chặn và thu giữ các chuyên hàng quốc tế để quảng cáo hình ảnh và ghi điểm cho thăng tiến trước lãnh đạo, những người muốn thể hiện cam kết của nước mình đối với CITES và ASEAN. Kết quả là các đường dây cung cấp động vật hoang dã đã rời khỏi các mục tiêu ở châu Á, mở sang châu Phi, tìm cách đối phó và thực hiện:

Kết quả của ASEAN-WEN được tập hợp ở cấp độ quốc gia và khu vực, tóm tắt như sau:

- Thu giữ tăng vọt gấp 9 lần trong khu vực, đặc

biệt ở Malaysia, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam.

- Tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên của ASEAN-WEN và Trung Quốc.
- Tăng cường bắt giữ và xét xử ở Thái Lan, Malaysia và Philipine.
- Các vụ bắt giữ do cơ quan thực thi pháp luật tiến hành tăng lên từ thời điểm còn thấp lên đến 1.243 vụ, được báo cáo trong giai đoạn 2008-2014. Trong các SIG (các chiến dịch răn hồ mang) đã thu được những kết quả cao nhất khi có tới 551 vụ bị phá và tiếp tục theo dõi.
- Hơn 100 triệu USD giá trị tang vật đã thu được từ 2008-2015. Từ 2015-2017 vẫn diễn ra và tăng thêm các vụ bắt giữ lớn.

Do có SIG mà bắt đầu từ tháng 9/2016 nhiều đối tượng chính đã bị bắt ở cả châu Á và châu Phi.

Săn bắt giảm đi ở các khu du lịch của châu Phi, nơi mà thực thi pháp luật yếu hơn và bị nạn tham nhũng tràn lan làm suy yếu.

Do ASEAN dựa trên nguyên tắc đồng thuận, nên chỉ cần 1 trong 10 nước thành viên không nhất trí là phủ quyết được một vấn đề. Trong 9 năm, Malaysia đã phủ quyết chống lại. Cuối cùng khi Malaysia đồng ý tham gia phần lớn một kế hoạch hỗ trợ, trong đó có việc cam kết mỗi nước dành khoảng 15.000 USD/năm cho PCU, thì lại xuất hiện một phiếu chống mới, ngạc nhiên: Thái Lan.

Tình hình chính trị trong nước của Thái Lan đã làm nghẹt thở một sáng kiến khu vực. Sau 10 năm hỗ trợ, USAID không còn quan tâm đến ASEAN-WEN.

ASEAN SAU 2020 – PHƯƠNG HƯỚNG NÀO CHO CÁC NỖ LỰC CWT

Trong phần này, chúng tôi sẽ đề cập đến tình trạng các mạng lưới vận chuyển buôn bán hiện nay, các cơ quan phòng chống buôn bán động vật hoang dã và các hệ thống mạng lưới đấu tranh thích hợp.

Hiện trạng vận chuyển buôn bán trái phép

Do sự chú ý đối với tội phạm về động vật hoang dã tăng lên nên tình hình vận chuyển buôn bán tại các nước chính có thể tóm tắt như sau:

- Rủi ro cao;
- Phức tạp hơn;
- Các hoạt động theo kiểu đồ xô tìm vàng có liên quan đến các đơn đặt hàng cho các công ty gia đình được các nhóm tội phạm hậu thuẫn; các đối tượng chuyên nghiệp hoàn thành khâu giao dịch qua các mạng lưới mở rộng; đối tượng chuyên buôn lậu sẽ chi tiền để tránh né hoặc chi tiền cho cán bộ thực thi pháp luật để bảo đảm chắc chắn hàng lọt qua kỹ thuật kiểm tra buôn lậu thông minh.
- Các hoạt động rửa tiền dựa vào thương mại.
- Chi tiền cho chính quyền tham nhũng và các quan chức quản lý ngành kinh tế tư nhân.

Tại sao các đường dây vận chuyển buôn bán trái phép vẫn tiếp tục hoạt động?

Với sự chú ý tăng lên của các cơ quan và tổ chức phi chính phủ đối với vận chuyển buôn bán động vật hoang dã, các đường dây cung cấp đã bị ngăn chặn nhưng vẫn chưa bị triệt tiêu. Dưới đây là những lý do giải thích tại sao như vậy:

- **Các đường dây cung cấp có tính tổ chức chặt chẽ:** Vẫn được bảo vệ tốt và số đối tượng bị bắt nhanh chóng được các đối tượng khác có đủ khả năng thay thế.
- **Nhu cầu về sản phẩm vẫn tiếp tục:** Bản chất của nhu cầu này cần phải được nghiên cứu sâu hơn bằng cách thu thập được những điều bí mật chính xác từ các đối tượng vận chuyển buôn bán để xác định liệu chúng có đang cất giữ hầu hết lượng hàng hay không, bao nhiêu phần trăm

hàng đang được cất giữ để buôn bán về sau và bao nhiêu phần trăm hàng được bán thẳng ra thị trường.

- **Các quan chức thực thi pháp luật bận mải và không được hỗ trợ tài chính:** Làm thêm việc mà không có được khuyến khích là điều khó khăn cho họ. Báo cáo vụ việc vất vả cho họ và không phải lúc nào họ cũng được thưởng. Hơn nữa hỗ trợ tài chính cho hoạt động đấu tranh lại thường chi hết trước khi vụ án được phá.

Các nước có vị trí trọng yếu trong đường dây cung cấp châu Phi - ASEAN

Một số quốc gia và khu vực giữ vị trí trọng yếu:

Các nước có nguồn cung cấp đứng đầu

Indonesia
Kenya
Malaysia
Mozambique
Nam Phi
Tanzania

Các nước có vị trí trung chuyển

Angola
Cambodia
Congo-Brazzaville
Cộng hòa dân chủ Công Gô
Bờ biển Ngà
Lào
Malawi
Malaysia
Thái Lan
Việt Nam

Các địa bàn tiêu thụ

Trung Quốc
Liên minh châu Âu
Hoa Kỳ
Việt Nam

Các cơ quan quan trọng của các nước có vị trí trọng yếu

Các cơ quan sau đây cần đưa vào để tham gia tất cả các hoạt động về CWT, các khóa huấn luyện khu vực, các sự kiện của hệ thống mạng lưới đấu tranh; các cơ chế trao đổi thông tin và thảo luận về chính sách.¹⁸

- **Campuchia:** Chống tham nhũng; Bộ Công an; các Đơn vị Tình báo tài chính; WEN (Nhóm cứu hộ nhanh động vật hoang dã);
- **Trung Quốc:** Bộ Công an (Hải quan chống tham nhũng); WEN; các Đơn vị Tình báo tài chính.
- **Công Gô Bra-Za-Vin:** Tổng Chương lý; Chống rửa tiền.
- **Cộng hòa Dân chủ Công Gô:** Tổng Chương lý, Chống rửa tiền.
- **Indonesia:** Chống tham nhũng; Cảnh sát quốc gia; Tổng Chương lý.
- **Kenya:** Ủy ban Dân tộc và chống tham nhũng; Cục Quản lý động vật hoang dã; Tổng Chương lý; Bộ Công an.
- **Lào:** Chống tham nhũng; Bộ Công an; WEN (Cục Thanh tra lâm nghiệp); các đơn vị Tình báo tài chính; Bộ Ngoại giao; Tổng Chương lý.
- **Malaysia:** Chống tham nhũng; Cục quản lý động vật hoang dã và vườn quốc gia; Hải quan; các đơn vị Tình báo tài chính.
- **Mozambique:** Chống tham nhũng; Bộ Công an; Hải quan; các đơn vị Tình báo tài chính; Tổng Chương lý; Bộ Ngoại giao.
- **Nigeria:** Phối hợp chống làm giả và chống rửa tiền.
- **Nam Phi:** Chống tham nhũng; Cảnh sát; Cơ quan Quản lý thu nhập; Bộ các vấn đề môi trường; Tổng Chương lý; Bộ Ngoại giao.
- **Thái Lan:** Chống tham nhũng; Cảnh sát Hoàng gia/Văn phòng Tình báo trung ương; Cơ quan chống rửa tiền; Hải quan; Tổng Chương lý.
- **Việt Nam:** Chống tham nhũng; Bộ Công an; Hải quan; Các đơn vị Tình báo tài chính; Tòa án; Kiểm sát.
- **Hoa Kỳ:** Cơ quan Nghề cá và động vật hoang dã; Lực lượng Điều tra An ninh nội địa.

Hệ thống mạng lưới đấu tranh giữ vai trò trọng yếu

Sử dụng hệ thống mạng lưới thực thi pháp luật đấu tranh với các đường dây buôn bán động vật hoang dã, người ta có thể nhận ra một cuộc chiến không cân sức. Nhưng vẫn còn những việc quan trọng cần phải làm, gồm:

- Đấu tranh phòng chống tội phạm hoang dã là vấn đề cần được ưu tiên hơn.
- Đấu tranh chống tham nhũng cần được ưu tiên hơn.
- Duy trì khả năng và kiến thức cơ bản về tội phạm về động vật hoang dã.
- Các mối quan hệ hợp tác đã có giữa châu Á và châu Phi.

Các nền tảng và cơ chế để duy trì và cải tiến hệ thống mạng lưới CWT

ASEAN-WEN đã khởi đầu như một sự nhảy vọt cho hợp tác thực thi pháp luật giữa châu Á và châu Phi, nhưng hiện nay nó có vai trò thấp hơn do nguồn tài trợ giảm. WEN quốc gia của một số nước vẫn hoạt động tích cực và chắc chắn. Các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Interpol và Cơ quan về ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) đã lập ra các hệ thống song song khác như WIRE (Cuộc hợp liên khu vực cho thực thi pháp luật về động vật hoang dã). Interpol đã thành lập cơ quan SIG riêng gọi là RIAM (Cuộc hợp hợp tác phân tích và trao đổi thông tin tình báo khu vực).

Trung Quốc hài lòng và tham gia cùng với ASEAN-WEN, nhưng khi giải quyết các tình huống có tính chất liên ngành lại do SFA (CITES) chỉ đạo, hoạt động như người gác cổng trước các cơ quan khác của Trung Quốc. Cảnh sát bảo vệ rừng của Trung Quốc thuộc SFA. Ngoài ra, đơn vị chống buôn lậu Hải quan Trung Quốc hiện nổi lên như một cơ quan mới tham gia mạnh mẽ trong CWT của Trung Quốc và đang phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật và NGO trên phạm vi toàn cầu để hợp tác về CWT.

Vẫn tồn tại các hoạt động mang tính tiềm năng rõ ràng. Interpol nhóm họp nhiều nước trao đổi hoạt động đối với các loài động vật cụ thể. UNODC tập trung gắn kết cảnh sát và kiểm sát của một số nước tham gia WIRE lại với nhau. Hai tổ chức này đều không liên quan gì đến ASEAN-WEN như là một bên đồng tổ chức khi hoạt động ở



Ngày voi thu giữ tháng 4 năm 2016 (Ảnh của Alex A/ Freeland)

Đông Nam Á. Khi cả UNODC và Interpol đều phụ thuộc vào cùng các bên tài trợ đã từng hỗ trợ cho ASEAN-WEN thì không rõ các tổ chức này có kế hoạch duy trì các nỗ lực riêng của mình như thế nào. Nhóm SIG của ASEAN-WEN vẫn duy trì và được mở rộng phát triển. Tuy nhiên SIG cũng phụ thuộc vào tài trợ.

Do vậy, chọn lọc ra các đặc điểm của hệ thống mạng lưới CWT, gồm những điểm mạnh, điểm yếu và kiến nghị về vai trò là:

ASEAN-WEN:

- **Điểm mạnh:** Các mạng lưới WEN ở Thái Lan, Lào, Campuchia, Philipine và Trung Quốc hoạt động tích cực.
- **Điểm yếu:** Hoạt động khu vực phụ thuộc vào các nhà tài trợ. PCU bị bỏ lửng. Thay vào đó thì có thể cảnh sát tham gia các nỗ lực của Interpol và UNODC.
- **Kiến nghị:** Khắc phục để ASEAN-WEN tự có nguồn tài chính và phối hợp với Interpol, ASEANAPOL (Tổ chức Cảnh sát Đông Nam Á) trong các hoạt động chung của SIG và tập huấn khu vực.

ASEANAPOL

- **Điểm mạnh:** Mạng lưới cảnh sát các nước chia sẻ những vấn đề trọng tâm với NCB của Interpol.
- **Điểm yếu:** Không được kiểm tra trong CWT.
- **Kiến nghị:** Khuyến khích tổ chức này thiết lập vai trò với ASEAN-WEN, Interpol về CWT và đưa tổ chức này vào các hoạt động và sự kiện quan trọng của CWT.

INTERPOL

- **Điểm mạnh:** Có sức mạnh tập hợp tất cả các cơ quan trong hệ thống thực thi pháp luật. Có kinh nghiệm về CWT.
- **Điểm yếu:** Về lịch sử thì không hiệu quả ở Đông Nam Á, nhưng sự hiện diện mới, lớn hơn ở khu vực này của Interpol chắc chắn đến năm 2021 sẽ đem lại hiệu quả.
- **Kiến nghị:** Để Interpol, ASEAN-WEN và ASEANAPOL làm đồng chủ trì các SIG và tập huấn, khuyến khích các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế cùng nuôi dưỡng mối quan hệ này.

UNODC

- **Điểm mạnh:** Có mối quan hệ tốt với các quan chức cao cấp tham gia Hội nghị chống tội phạm xuyên quốc gia và các quan chức ngành kiểm sát.
- **Điểm yếu:** Hoạt động chống chéo với Interpol và ASEAN-WEN (SIG).
- **Kiến nghị:** Phối hợp với Interpol và ASEAN-WEN. Giúp tăng cường vai trò của cán bộ kiểm sát và cơ quan mới tham gia trong CWT.

Trung Quốc

- **Điểm mạnh:** Nơi tiêu thụ chủ yếu; sẽ bị thúc ép nhiều hơn để triệt phá các đường dây mua bán nếu chính quyền Trung Quốc giữ vai trò lãnh đạo CWT ở khu vực. Các cơ quan thực thi pháp luật của Trung Quốc có khả năng chỉ dẫn các cơ quan thực thi pháp luật của ASEAN.
- **Điểm yếu:** Làm cho Bộ Công an và Hải quan Trung Quốc tham gia nhiều hơn trong vai trò lãnh đạo CWT thay vì đứng sau SFA về CWT quốc tế. Sự thay đổi này đang dần diễn ra với việc Hải quan Trung Quốc có vai trò tích cực hơn.
- **Kiến nghị:** Để Trung Quốc tham gia mọi phương hướng hoạt động của CWT ở ASEAN.

NHỮNG ĐỀ XUẤT CÓ TÍNH CHIẾN LƯỢC

Trong phần này chúng tôi đề cập đến những hoạt động ưu tiên cụ thể sẽ tiến hành.

Cách tiếp cận chiến lược

Nhìn lại lịch sử các cơ quan có thẩm quyền, mới xuất hiện và các khu vực. chúng tôi đề xuất cách tiếp cận chiến lược cho CWT là:

- a) Xây dựng nền móng cơ bản cho nhận thức và năng lực theo kịp thời đại;
- b) Tập trung giúp các cơ quan chức năng nhằm vào những điểm dễ bị tổn thương (các khâu yếu dễ bị phát hiện) trong các đường dây buôn bán trái phép động vật hoang dã – từ nơi bắt đầu phạm tội tới hoạt động hỗ trợ của những người có tài chính; và
- c) Chia sẻ thông tin với Trung Quốc (Bộ Hải quan

và Bộ Công an), những cơ quan có thể mở các cuộc tấn công thẳng vào những đối tượng người Trung Quốc có nguồn tài chính và nhập khẩu động vật hoang dã.

Qua phương pháp này, một đường dây bị phá bỏ vào lúc nào đó, rõ ràng làm cho hoạt động phạm tội thất bại lớn. Với thắng lợi dành được mỗi lúc một bước, các cơ quan chức năng sẽ được khích lệ, duy trì và cải tiến hoạt động, trong khi có thể trao đổi những phương pháp có kết quả với các cơ quan khác. Những bài học và thành công có thể tích lũy lại, trao đổi với các cơ quan đối tác để tiếp tục vận dụng, duy trì xây dựng năng lực về CWT cho cả Đông Nam Á và Trung Quốc trong tương lai.

1

KẾT HỢP CÁC CƠ QUAN PHI TRUYỀN THỐNG VỚI CWT: Cải tiến, tăng cường và hợp lý hóa sự tham gia của các cơ quan chống tham nhũng, chống rửa tiền, các đơn vị điều tra tài chính và tăng cường mạng lưới

2

HUẤN LUYỆN VÀ HOẠT ĐỘNG HÓA CÁC NHÓM HUẤN LUYỆN LIÊN NGÀNH VỀ PHÂN TÍCH VÀ NGĂN CHẶN ĐƯỜNG DÂY CUNG CẤP ĐỘNG VẬT HOANG DÃ: Giúp cho những người làm công tác đấu tranh hướng dẫn được người khác, hướng dẫn chuyên ngành và hướng dẫn thực hành cho các nhóm công tác

3

LÀM CHO CWT XỨNG ĐÁNG: Sử dụng tiền phạt, các quỹ bồi thường và ứng dụng khoa học kỹ thuật để tăng khả năng cho những người báo cáo về tội phạm động vật hoang dã và được khen thưởng xứng đáng

4

SỬ DỤNG TIỀN PHẠT VÀ HÀNG THU GIỮ: Lập các quỹ bồi thường bảo tồn dùng khen thưởng thành tích của lực lượng thực thi pháp luật và chi cho các chương trình phục hồi động vật hoang dã

5

KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI ỦNG HỘ LỰC LƯỢNG THỰC THI PHÁP LUẬT: Bảo đảm truyền thông đại chúng duy trì tập trung vào CWT, cũng như khích lệ sự tham gia của những người làm khoa học và trao đổi thông tin nhiều hơn giữa NGO và lực lượng thực thi pháp luật

6

ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT: Làm các bản tóm tắt về luật bằng kỹ thuật số và lập ID cho các loài; giới thiệu các thiết bị máy móc và hướng dẫn để cải thiện đáng kể khả năng về thông tin tình báo sử dụng kỹ thuật số.

7

GIẢM BỚT NHU CẦU: Tổ chức các chiến dịch làm thay đổi cách đối xử và suy nghĩ của đối tượng buôn bán và người tiêu dùng

Có thể tóm tắt các bước then chốt như sau:

Những vấn đề tóm tắt trên được đề cập chi tiết trong các phần sau đây:

1. Kết hợp các cơ quan phi truyền thống với CWT

Tội phạm tài chính (chống rửa tiền, thuế)
MỤC TIÊU: Xác định các cơ sở và cách thức xin được đăng ký kinh doanh của các công ty đứng sau các đường dây, phạt và bắt chủ sở hữu, thu tài sản. CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Các FIU, cơ quan thuế vụ, cơ quan chống rửa tiền.
Các cơ quan cảnh sát chuyên trách
MỤC TIÊU: Mở các cuộc điều tra với nhiều mũi tấn công nhằm vào tội phạm về động vật hoang dã, tập trung vào các loại tội khác mà số đối tượng tội phạm này đã thực hiện. CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Chống ma túy, chống khủng bố, chống buôn bán người, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.
Ngành tư pháp
MỤC TIÊU: Xác định các luật được áp dụng đối với các công ty hợp pháp nhưng lại làm bình phong cho buôn bán động vật hoang dã. CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Các cơ quan tư pháp của Thái Lan, Philipine, Malaysia, Việt Nam, Trung Quốc.
Chống tham nhũng
MỤC TIÊU: Giảm tham nhũng trong phát hiện, ngăn chặn các đường dây buôn bán, gồm cả bắt các quan chức tham nhũng và ngăn chặn các quan chức khác. CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Các cơ quan chống tham nhũng và các ủy ban giám sát thi hành luật.
Phối hợp với Trung Quốc
MỤC TIÊU: Có được vai trò trọng yếu của Trung Quốc trong hợp tác điều tra cùng ASEAN. CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Hải quan Trung Quốc.
Phối hợp với lực lượng thực thi pháp luật chống buôn lậu khác
MỤC TIÊU: Giúp cho các quan chức có thể phối hợp ở cấp độ quốc gia và khu vực, hướng tới mục tiêu chung là loại trừ các đối tượng (SIG). CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Interpol, ASEAN-WEN, ASEANAPOL, LATF, Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Trong khi nhiều người quan tâm theo dõi và các tổ chức muốn thúc đẩy hợp tác qua biên giới thì hầu hết các chính phủ lại cần tập trung mạnh mẽ vào phối hợp liên ngành trước tiên. Các cơ quan chức năng, theo quy định trong hệ thống thực thi pháp luật, gồm cảnh sát, hải quan, CITES và kiểm lâm được đào tạo đầy đủ và tham gia CWT. Tuy vậy, các cơ quan chức năng mới cần được đưa vào và có thẩm quyền tham gia hoạt động về CWT, đồng thời chứng tỏ khả năng trước thách thức này. Ngoài ra, chiến lược nhiều cơ quan gắn kết cần phải được xây dựng và chuẩn bị với thẩm quyền đầy đủ và thận trọng.

Các yêu cầu để kích hoạt các cơ quan chức năng mới cho CWT:

- **Các FIU và cơ quan thuế vụ:** Hầu hết các nước, trừ Thái Lan, đều chưa tham gia, huấn luyện hoặc được mời tham gia WEN, SIG hoặc các hoạt động. Nhóm châu Á – Thái bình dương về chống rửa tiền (APG) đã khuyến khích FIU (đơn vị tình báo tài chính) của các nước thành viên và các ngân hàng tham gia nhiều hơn vào CWT. Chỉ có FIU (AMLO) của Thái Lan đã từng nhắm vào mọi hoạt động vận chuyển buôn bán lớn về động vật hoang dã với sự trợ giúp của một NGO. Cơ quan thuế vụ chưa từng tham gia vào CWT ở châu Á, thậm chí các đối tượng buôn bán đang sử dụng các công ty đã đăng ký để hợp thức hóa buôn bán động vật hoang dã và trốn thuế. Chúng tôi dự đoán FIU có thể không tham gia ngay hoặc lâu dài. Do đó, chúng tôi khuyến khích APG kết hợp UNODC mời các FIU và cơ quan thuế vụ tham gia các nhóm CWT đa cơ quan và SIG. Lưu ý là các cơ quan thuế vụ quốc gia cũng cần tham gia vào.

Khuyến khích phối hợp: Tổng kết hoạt động của các đường dây buôn bán trái phép trong nước, việc các đối tượng vi phạm quy định chống rửa tiền và tổng kết về các cá nhân, công ty trong nước có liên quan đến buôn bán trái phép.

- **Các cơ quan cảnh sát đặc biệt:** Tội phạm về động vật hoang dã cũng có thể phạm tội khác – ma túy, buôn bán vũ khí, buôn người, buôn lậu và luật về chống tội phạm sử dụng công nghệ cao là những luật mang tính đặc trưng mà tội phạm buôn bán động vật hoang dã thường vi phạm khi hoạt động. Ngoài ra, trong tình hình hiện nay khi các băng nhóm tội phạm châu Á đang nhắm vào động vật hoang dã ở châu Phi thì cần có sự quan tâm, tham gia của lực lượng



Representatives from all member states came together for the ASEAN Inter Parliamentary Assembly (AIPA) ‘Rumble in the Jungle’ activity in December 2015, which facilitated inter-country dialogue and presented an opportunity to meet rangers undergoing PROTECT training and see wild elephants in Khao Yai” (Photo by Alex A./ Freeland)

thực thi pháp luật châu Á, vì khi mà các băng nhóm tội phạm này có được sức mạnh qua hoạt động ở châu Phi thì chúng sẽ tận dụng mọi cơ hội tàn phá động vật hoang dã ở châu Phi nhiều hơn nữa thay vì tập trung vào các hoạt động cung cấp lâu hơn.

Khuyến khích phối hợp: Cơ hội để loại bỏ các băng nhóm ở châu Á là tiến hành nhiều cuộc điều tra đối với chúng trước khi các băng nhóm tội phạm có sức mạnh về tài chính do hoạt động ở châu Phi đem lại.

- **Ngành tư pháp:** Có những lúc Thái Lan, Malaysia và Philippine đã đưa ngành tư pháp tham gia nhưng không được lâu dài. Điều này cần thay đổi để ngành tư pháp thường xuyên tham gia các hoạt động về CWT.

Khuyến khích phối hợp: Tổng kết việc các đường dây vận chuyển cung cấp động vật hoang dã gồm những người và công ty như thế nào (có thể các đối tượng thuộc các cuộc điều tra riêng rẽ), cho phép tòa án tăng khung hình phạt.

- **Các cơ quan chống tham nhũng:** Ở khu vực ASEAN gần như không đụng chạm đến. Nói chung, cơ quan chống tham nhũng có thể được tiếp cận vấn đề này qua nhiều cá nhân và tổ chức khi mà có thông tin khẩn thiết về một quan chức, chính trị gia hay cơ quan được cho là có liên quan đến các trường hợp tham nhũng nghiêm trọng. Các cơ quan chống tham nhũng của Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Lào, Indonesia và Campuchia hãy tiếp cận vấn đề để xem xét các thông tin và khuynh hướng vận chuyển buôn bán động vật hoang dã ở trong nước.

Khuyến khích phối hợp: Tổng kết sự liên quan giữa hoạt động buôn bán trái phép động vật hoang dã với tham nhũng ở trong nước.

Tăng cường hệ thống đấu tranh:

- **Phối hợp với lực lượng thực thi pháp luật của Trung Quốc:** (263) Trung Quốc, cụ thể là Bộ Hải quan, đã bày tỏ sự quan tâm sâu sắc trong việc tham gia với cộng đồng quốc tế, đặc biệt là châu Á và châu Phi về CWT trên cơ sở Trung Quốc có vai trò là quốc gia tiêu thụ lớn. Cần phải nâng tầm sự tham gia này.

Kiến nghị: Xây dựng nhiều hơn hệ thống phối hợp làm việc và các cơ hội huấn luyện chung giữa các lực lượng thực thi pháp luật ASEAN và Trung Quốc.

- **Kết nối giữa các lực lượng thực thi pháp luật về chống tội phạm về động vật hoang dã, ma túy và buôn người:** Tương lai của ASEAN-WEN không rõ ràng. Tháng 3/2019, tổ chức này vừa nhận được sự ủng hộ chính trị từ bộ trưởng các nước trong khu vực và vẫn có thẩm quyền thuyết phục nhiều cơ quan thực thi pháp luật tham gia CWT. Đồng thời nhiều hệ thống thực thi pháp luật khác ở Đông Nam Á do cảnh sát chỉ đạo đang hiện hữu để tham gia như ASEANAPOL và Hội nghị quốc tế lực lượng thực thi pháp luật chống ma túy toàn cầu (IDEC) do Cơ quan Thực thi pháp luật chống ma túy của Hoa Kỳ (DEA) khởi xướng cách đây hàng thập kỷ.

Do nhiều đối tượng buôn bán động vật hoang dã chủ yếu ở Đông Nam Á có liên quan đến buôn bán ma túy và các dạng tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức nên có lý do hợp lý để ASEANAPOL và IDEC hợp tác với các WEN quốc gia.

IDEC vẫn hoạt động sau 30 năm ra đời với 120 nước tham gia. Hiện tại các nước tham gia vẫn gửi thông tin tình báo và lệnh truy nã tới các hội nghị của IDEC, được tổ chức với hình thức luân phiên; chính phủ mỗi nước tự chịu chi phí đi lại. Không có ban thư ký hay chi phí khu vực nào mà nhà tài trợ phải chi trả.

Kiến nghị: Tạo ra hình mẫu diễn đàn cho CWT nhằm tôn trọng các cơ quan và hệ thống hiện có, đồng thời hoạt động mà không có cơ cấu quan liêu là việc đáng làm. Các đại biểu sẽ được thuyết phục bởi lợi ích thực, khích lệ bởi sự hứa hẹn có được những thông tin sẽ giúp họ theo dõi, bắt giữ tội phạm và thu giữ tài sản. (ACET sẽ làm một báo cáo riêng đề cập đến

hình mẫu cho một diễn đàn đa cơ quan thực thi pháp luật để chia sẻ thông tin).

2. Huấn luyện và hoạt động hóa các nhóm đa cơ quan

Nhắm vào những điểm dễ bị tổn thương
<p>MỤC TIÊU: Xác định các khâu trọng yếu, không thể thay thế trong đường dây cung cấp và các căn cứ, cách thức bắt giữ, xét xử đối tượng và thu giữ tang vật.</p> <p>CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Cảnh sát, FIU, cơ quan tư pháp.</p>
Xét xử dựa vào chứng cứ (không phải là lời khai)
<p>MỤC TIÊU: Thiết lập hợp tác đa cơ quan làm tiêu chuẩn và mặc định là tất cả các chứng cứ liên quan đến sẵn bắt và thu giữ có tính quyết định cho xét xử, đánh dấu việc bắt đầu cuộc điều tra, không phải là cuối (hợp báo về phá án, bắt giữ đối tượng)</p> <p>CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Cảnh sát, các đơn vị đặc biệt của kiểm lâm, hải quan, tư pháp, quân đội.</p>
Xét xử theo nhiều luật
<p>MỤC TIÊU: Xây dựng trình tự tiêu chuẩn cho các cơ quan không sử dụng luật bảo vệ động vật hoang dã để xét xử tội khác mà đối tượng đã vi phạm khi buôn bán động vật hoang dã.</p> <p>CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: Cảnh sát, tư pháp, các đơn vị thực thi pháp luật không chuyên về động vật hoang dã.</p>
Đỡ đầu, hỗ trợ và điều hành (OJT)
<p>MỤC TIÊU: Xác định cơ quan trong hệ thống cơ quan thực thi pháp luật có thể thực hiện các công việc nói trên.</p> <p>ÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: UWA, Freeland, WJC, Interpol.</p>
Kết hợp hệ thống các cơ quan và tập huấn
<p>MỤC TIÊU: Đem lại lợi ích cho các cơ quan qua việc kết hợp hệ thống với chương trình tập huấn chuyên sâu.</p> <p>CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG: LATF, WEN quốc gia, Hải quan Trung Quốc.</p>

Tập huấn và hoạt động của lực lượng thực thi pháp luật sau tập huấn ở khu vực phải trở nên chuyên sâu hơn, tập trung vào thu thập các chứng cứ hình sự có giá trị cao (chứng cứ tự nhiên và kỹ thuật số),

theo dõi tài chính và nỗ lực làm việc với các vụ việc đang diễn tiến.

Những vấn đề cần thiết bổ sung cho chương trình tập huấn và hoạt động hiện nay:

- Xác định các điểm mấu chốt dễ bị tổn thương trong các đường dây buôn bán:** Các đối tượng vận chuyển buôn bán động vật hoang dã đã thấy được sự khó khăn và cản trở tăng lên từ lực lượng thực thi pháp luật và giá đắt cho các vụ làm ăn của chúng. Tuy nhiên, các hoạt động buôn bán xông xáo và mạnh mẽ nhất đã tìm ra những cách thức khác nhau để đối phó. Để ngăn chặn chúng, những người làm công tác đấu tranh cần hỏi: đối tượng vận chuyển buôn bán dễ bị tổn thương (khâu yếu) ở khâu nào?

Những tổn thương (còn gọi là “hấp dẫn tài chính”) đằng sau các đường dây buôn bán trái phép là các công ty được đăng ký hợp pháp do các đối tượng buôn bán trái phép làm chủ sở hữu và được các quan chức tham nhũng bảo vệ. Đến nay lực lượng thực thi pháp luật đã nhắm vào hàng hóa bất hợp pháp, và tốt nhất là những cá nhân buôn lậu hàng đó. Do đó, chúng ta thấy các vụ bắt giữ ẩn tượng và đôi khi là bắt giữ các đối tượng chuyên nghiệp cấp thấp đến cấp trung bình của các đường dây.

Kiến nghị: Để tạo ra sự tác động lớn nhất, các cơ quan thực thi pháp luật phải mở rộng đấu tranh nhằm vào các công ty, chủ sở hữu và các quan chức tham nhũng đứng đằng sau hàng hóa xuất – nhập khẩu.

- Xét xử dựa vào chứng cứ:** Một vụ án thành công là vụ phải được đưa ra xét xử, kết án. Tập huấn phải tập trung vào phương pháp đúng để thu thập chứng cứ hình sự - cả chứng cứ tự nhiên và kỹ thuật số (từ các thiết bị điện tử của các nghi can được khôi phục lại). Các cơ quan phải được tập huấn và yêu cầu suy nghĩ rằng tất cả chứng cứ từ vụ sẵn bắt hoặc tại hiện trường buôn bán là sự bắt đầu của cuộc điều tra, không coi chứng cứ như vậy là bằng chứng nêu ra tại hợp báo trước khi kết thúc vụ án.

Đây là vấn đề quan trọng vì nhiều vụ án quan trọng đã bị thất bại một phần trước phiên tòa do vụ án đem ra xét xử được chuẩn bị một cách nghèo nàn hoặc thẩm phán tòa án không xem tội phạm động vật hoang dã là một sự ưu tiên trong đấu tranh. Các dấu vết tự nhiên hay kỹ thuật số có thể giúp thuyết phục thẩm phán hơn là lời khai của nhân chứng. Tất cả các đường dây cung cấp lớn hiện đang hoạt động dưới vỏ

bọc hợp pháp và để lại các thông tin điện tử rõ ràng về hoạt động của chúng trong nguồn dữ liệu công khai, chẳng hạn như lý lịch công ty hoặc báo cáo về cổ đông. Các nguồn dữ liệu phong phú này cần được khai thác làm bằng chứng.

Ví dụ: Vụ Boonchai Bạch ở Thái Lan đã bị đổ vỡ một phần vì:

- » Xét xử do một chủ tọa phiên tòa không có kinh nghiệm về tội phạm về động vật hoang dã chủ trì và không có sự hỗ trợ của nhóm làm việc.
- » Xét xử chỉ dựa riêng vào lời khai của một nhân chứng mà người này đã thay đổi lời khai. Chủ tọa phiên tòa không có sự lựa chọn nào khác là tuyên bố vô tội.

Kiến nghị: Giới thiệu, huấn luyện giống như chương trình DETECT và PROTECT đã tập huấn cho các sỹ quan lập án và điều tra vụ việc dựa trên chứng cứ hiệu quả - đặc biệt là chứng cứ kỹ thuật số đối với các vụ án buôn bán quốc tế.

- **Tiếp cận với cách xét xử theo nhiều luật:** (287) Ngoài ra, thực thi pháp luật cần phải tránh việc sử dụng mỗi luật về bảo vệ động vật hoang dã mà không áp dụng các luật khác có thể còn tác dụng hơn như:
 - » Chống rửa tiền: Các công ty đã đăng ký được sử dụng để buôn bán trái phép động vật hoang dã thường không khai báo đầy đủ về hàng hóa và hợp pháp hóa lợi nhuận bất chính.
 - » Luật thuế: Các công ty như vậy cũng không khai báo về thu nhập và nguồn gốc thu nhập.
 - » Gian lận và làm giả: Nhiều sản phẩm làm từ động vật hoang dã không có nhãn mác.
 - » Chống tham nhũng: Luật chống tham nhũng của nước sở tại (đôi khi của cả nước ngoài) đang bị vi phạm mỗi khi một chuyến hàng bất hợp pháp nhận được sự trợ giúp. Quan chức làm việc ở biên giới, cửa khẩu trực tiếp trợ giúp hoặc tìm cách giúp khác chính là người được chỉ đạo làm việc này và chia chác tiền được hưởng với cấp trên.

Kiến nghị: Khuyến khích, huấn luyện và trao thẩm quyền cho cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật khác truy tố tội phạm với nhiều tội danh. Việc này sẽ diễn

ra một cách có tổ chức nếu các cơ quan đã là một phần của WEN quốc gia hoặc tham gia hệ thống mạng lưới đấu tranh.

- **Hướng dẫn hoặc đào tạo tại chỗ:** Dù được tập huấn nhưng các sỹ quan không quen với các cuộc điều tra lâu dài, nhiều công đoạn thì khi trở về cơ quan làm việc họ sẽ quay lại cách làm việc cũ.

Kiến nghị: Chi kinh phí cho quan chức thực thi pháp luật cao cấp đã được đào tạo (thậm chí đã nghỉ hưu) làm việc theo từng giai đoạn tại các cơ quan, nơi làm việc của các điều tra viên tại biên giới, cửa khẩu để cố vấn trực tiếp xử lý vụ việc theo hình thức làm việc nhóm.

- **Kết hợp hệ thống mạng lưới đấu tranh với đào tạo:** (296) Một nghiên cứu riêng của ACET về xây dựng năng lực đề cập đến sự cầu kết, hội tụ giữa vận chuyển buôn bán và tham nhũng cho biết các cơ quan thực thi pháp luật có được lợi ích cao nhất từ việc gắn kết hệ thống mạng lưới đấu tranh với huấn luyện chuyên sâu. Khóa tập huấn gọi là CTOC (chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức) kết hợp giữa đào tạo lý thuyết, công nghệ, làm việc theo hệ thống và tình báo.

CTOC có 2 phần: a) Phần I: Khóa tập huấn chuyên sâu đã kết nối các cơ quan, thậm chí các nước lại với nhau; và b) Phần II: Gồm hướng dẫn các sỹ quan với thông tin về tội phạm tài chính và các công nghệ mới.

CTOC đã mời và tập huấn cho các nhóm cán bộ thực thi pháp luật liên ngành từ châu Phi và châu Á, đem lại kết quả là 24 vụ bắt giữ ở 5 nước.

Kiến nghị: Tổ chức thêm các khóa CTOC; kết nối Trung Quốc, ASEAN và các nước trọng yếu ở châu Phi, tập trung vào tập huấn “theo dõi tiền tệ”.

3. Khen thưởng cho CWT

(301) Hiện tại, lực lượng thực thi pháp luật phải đối diện nhiều hơn với hành chính giấy tờ, sự thụ lùi, quan liêu, rủi ro và sự chán nản nếu đem so sánh với các đối tượng vận chuyển buôn bán được thưởng ngay lập tức. Tình trạng này cần được đảo ngược lại nếu không lực lượng thực thi pháp luật sẽ chẳng bao giờ theo sát kịp với đối tượng buôn bán. Đề xuất các hình thức khuyến khích sau:

- **Khen thưởng cho các cơ quan hoạt động tốt và những người cung cấp thông tin:** Đối với những cán bộ nỗ lực để giành thắng lợi về

CWT, họ cần được thưởng. Các đối tượng cầm đầu các băng nhóm, điều khiển đường dây buôn bán và các quan chức tham những hỗ trợ cho vận chuyển buôn bán động vật hoang dã đôi khi được biết đến rộng rãi hoặc chí ít cũng có ai đó biết.

Kiến nghị: Kế hoạch khen thưởng cho những người cung cấp tin về phạm tội về động vật hoang dã sẽ đem lại nhiều vụ bắt giữ hơn. Các hình thức khen thưởng cụ thể (qua truyền thông, các quỹ bồi thường) được trao đổi ở phần tiếp theo.

- **Khuyến khích sỹ quan bằng thăng cấp bậc hàm:** Các sỹ quan xứng đáng và công tác tốt hơn do được thưởng, thăng cấp bậc. Thành công của lực lượng thực thi pháp luật trong đấu tranh chống tội phạm về động vật hoang dã cần được xã hội hoan nghênh và khen thưởng. Nhưng cơ quan cần xem xét hình thức, mức độ khen thưởng tùy theo kết quả đã đạt được. Ví dụ: Việc bắt giữ một đối tượng điều hành đường dây buôn bán phải được xem là đã “ghi điểm” nhiều hơn vụ thu giữ được ngà voi hoặc bắt giữ một đối tượng buôn lậu, đồng thời cùng lúc đó khai thác thông tin trên điện thoại của đối tượng buôn lậu xác định được đối tượng cầm đầu lại có thành tích, kết quả cao.

Kiến nghị: Áp dụng công nghệ để người lãnh đạo dễ dàng chấm điểm thành tích và quyết định khen thưởng (được trao đổi thêm trong phần sau đây).



Đại biểu từ tất cả các nước thành viên gặp nhau tại hoạt động “Chấn động núi rừng” của tổ chức Liên Nghị viện ASEAN (AIPA) vào tháng 12 năm 2015, đã tạo thuận lợi cho đối thoại liên quốc gia và cho thấy cơ hội để gặp gỡ những cán bộ kiểm lâm tham gia khóa tập huấn PROTECT và quan sát voi rừng ở Khao Yai (Ảnh của Alex A., Freeland).

4. Sử dụng tiền phạt và thu giữ hàng

Hàng năm các đối tượng vận chuyển buôn bán động vật hoang dã đã kiếm được hàng triệu USD. Cách tốt nhất để tấn công làm tê liệt các băng nhóm tội phạm này là thu giữ lợi nhuận của chúng. Người còn có thể thay được nhưng tiền thì không – ít nhất cũng không cho tội phạm hoạt động với quy mô lớn nếu số tiền tịch thu đủ lớn. Trong khi lực lượng thực thi pháp luật cần phải có thời gian để tìm ra số tiền đó (dù nó ở dạng tiền lưu động, bất động sản hay dạng khác) thì những kiến nghị nói trên (về tập huấn, hệ thống công tác, gắn kết với các cơ quan phi truyền thống) là nhằm đảm bảo tội phạm mất lợi nhuận từ hoạt động phạm tội mà có được. Đây là cách chắc chắn nhất làm nhụt nhuệ khí của chúng.

- **Sử dụng tài sản thu giữ cho các quỹ bồi thường:** (309) Khi đã bị thu giữ, các tài sản đó cần được chuyển đổi và chia sẻ một phần cho nhóm cán bộ đã phát hiện ra, cũng như các cơ quan, tổ chức có thể khắc phục hậu quả một cách tương xứng và ngăn chặn thiệt hại lớn hơn đối với động vật hoang dã (Xem báo cáo tiếp theo của ACET về “Cấp tiền cho chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã” để biết thêm chi tiết).

Kiến nghị: Báo cáo chính phủ để sửa đổi luật nhằm tạo ra các quỹ bồi thường lấy từ tài sản bị thu giữ. Phối hợp làm việc giữa các cơ quan xây dựng luật từ ASEAN và các nước đã có cơ chế về quỹ bồi thường (Hoa Kỳ, Úc) có thể giúp đẩy nhanh tiến trình này.

5. Duy trì tốt sự ủng hộ của xã hội đối với lực lượng thực thi pháp luật

(312) Các cơ quan, tổ chức xã hội (truyền thông, phi chính phủ và thậm chí những người dân bình thường) có thể giữ những vai trò quan trọng trong việc ủng hộ và giám sát thực thi pháp luật, thúc đẩy hoạt động tốt hơn. Thực hiện một cách có sự tôn trọng và thẳng thắn, với mục tiêu rõ ràng là ngăn chặn vận chuyển buôn bán động vật hoang dã thì các hội, nhóm phối hợp có tính chất chính quyền – người dân có thể cực kì hiệu quả. Cụ thể:

- **Ủng hộ và giám sát của truyền thông:** Phối hợp với truyền thông (in ấn và điện tử) sẽ đảm bảo rằng CWT là một vấn đề nóng, là mặt trận, là trung tâm. Sự phối hợp đem lại hiệu quả đa dạng hơn trong bảo vệ những cán bộ lương thiện tránh được sự trừng phạt của quan chức tham nhũng cấp cao, bằng việc đưa ra những thông tin liên quan đến câu kết với tội phạm.

Có thể giám sát của truyền thông cũng là sự phê phán có tính xây dựng đối với việc không chuyên nghiệp trong hoạt động thực thi pháp luật. Đồng thời, có thể sự theo dõi đưa tin của truyền thông về những vấn đề liên quan đến động vật hoang dã đôi khi không phù hợp, đúng mức – ví dụ: để lộ nơi động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng đang sinh sống, biến chúng thành mục tiêu săn bắt.

Kiến nghị: Hướng dẫn phóng viên đưa tin chính xác về tội phạm về động vật hoang dã, tổ chức các hội thảo không chính thức giữa lực lượng thực thi pháp luật và truyền thông để có thông tin cập nhật về các vụ việc xứng đáng đưa lên báo chí.

- **Các NGO là kho lưu giữ thông tin và các nguồn thông tin:** Thông tin tốt nhất về các đường dây cung cấp động vật hoang dã khắp châu Á đều có tại các NGO như Freeland, ENV (tổ chức Giáo dục thiên nhiên – Việt Nam), Liên minh về động vật hoang dã, WCS, TRAFFIC, cùng với một số cơ quan thực thi pháp luật và Interpol. Có thể các NGO nhận được từ người dân, nhưng cũng tìm kiếm thông tin công khai về các vụ xét xử, đăng ký của công ty, tin và thông tin về kinh doanh. Vấn đề quan trọng là xây dựng các kỹ năng và sự quan tâm của các cơ quan chính phủ trong khai thác tiềm năng bất tận của thông tin tình báo công khai (OSINT), đồng thời nhanh chóng tạo thuận lợi để OSINT và sự phân tích của các NGO đến được với cơ quan thực thi pháp luật.

Kiến nghị: Để Interpol chủ trì phối hợp các bên liên quan (các NGO và cơ quan chính phủ), tạo thuận lợi để xây dựng một lộ trình tạo nên bức tranh phong phú về các đường dây cung cấp động vật hoang dã, đồng thời hợp lý hóa và phân bậc sử dụng chương trình huấn luyện DETECT – CTOC nhằm tập trung sự chú ý của lực lượng thực thi pháp luật vào phân tích và ngăn chặn các đường dây buôn bán trái phép lớn.

6. Ứng dụng công nghệ

(318) Chúng ta đang trải qua thời đại công nghệ mà có thể thúc đẩy hoạt động rộng lớn và hiệu quả của CWT nếu được sử dụng một cách đúng đắn. Đặc biệt:

- **Tình báo qua kỹ thuật số:** Các thiết bị sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và kiến thức về máy móc (ML) có thể được sử dụng trong các cuộc điều tra buôn bán động vật hoang dã, đem lại

những kết quả tốt hơn gấp bội phần. Các thiết bị phần mềm và lưu dữ liệu sử dụng cho điện thoại và máy tính hiện nay nhanh chóng trở thành nguồn và kết nối các mối quan hệ của tội phạm, có thể giúp cho cán bộ thực thi pháp luật bắt giữ đối tượng và thu giữ tang vật. Có thể phải chi phí nhiều, nhưng nếu sử dụng hiệu quả thì kết quả sẽ bù đắp gấp nhiều lần so với chi phí bỏ ra.

Kiến nghị: Giới thiệu cho lực lượng thực thi pháp luật các thiết bị có sẵn bằng cách lồng ghép các buổi giới thiệu vào chương trình các khóa tập huấn.

- **Thưởng và khuyến khích:** Thiết bị loại này hiện có rất nhiều, một số loại đang được phát triển cho phép người sử dụng dùng vào các công việc khác và làm quà tặng, thường khi kết thúc công việc (các đối tác kinh doanh trao đổi hàng hóa, như các nhà hàng và hãng hàng không). Những thiết bị như vậy có thể dùng làm phần thưởng cho những cán bộ thực thi pháp luật có thành tích tốt và cho những người dân cung cấp thông tin có giá trị.

Kiến nghị: Giới thiệu cho lực lượng thực thi pháp luật các thiết bị sẵn có bằng cách lồng ghép các buổi giới thiệu vào chương trình các khóa tập huấn. Đầu tư cho các hoạt động này để đảm bảo bí mật cho người cung cấp tin.

7. Giảm nhu cầu

Cuối cùng, không có nỗ lực nào của lực lượng thực thi pháp luật về CWT lại không tiếp tục thực hiện tốt quản lý nhà nước để chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã, trừ khi nhu cầu về các sản phẩm làm từ các loài động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng không còn tồn tại. Một số nước đứng đầu thế giới về nhập khẩu động vật hoang dã như Trung Quốc và Hoa Kỳ đã tiến hành các bước nhằm tăng cường luật pháp chống việc thu mua các loài động vật có nguy cơ bị tuyệt chủng. Trung Quốc đã tiến tới cấm hoàn toàn buôn bán ngà voi ở trong nước và qua biên giới. Singapore cũng đã ban hành lệnh cấm tương tự vào Ngày thế giới bảo vệ voi (12 tháng 8) năm 2019.

- **Chính quyền giữ vai trò lãnh đạo:** Thay đổi về thái độ đối xử phải do chính quyền lãnh đạo. Như báo cáo này đã trình bày, các đối tượng vận chuyển buôn bán đang sống dựa vào sự tuyệt chủng của các loài động vật cũng như các thị trường tương lai. Các lệnh cấm lâu dài về mua bán động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng sẽ gửi tới chúng tín hiệu rằng các

thị trường tương lai sẽ hạn chế, là chợ đen và rủi ro. Trong khi một số đối tượng buôn bán có thể chọn cơ hội này thì số khác sẽ từ bỏ vì lo sợ rủi ro thực sự từ pháp luật, cũng như tiêu dùng giảm đi và vì giá cả.

Kiến nghị: Khuyến khích và vận động chính phủ ban hành lệnh cấm lâu dài về các sản phẩm và các bộ phận của động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng, kể cả trong nước và nhập khẩu. Hệ thống làm việc giữa các cơ quan xây dựng luật của các nước vẫn cho phép mua bán và những nước đã cấm mua bán (Ấn Độ, Singapore, Trung Quốc) có thể phối hợp với nhau.

KẾT LUẬN



Ngà voi do hải quan thu giữ (Ảnh của Freeland)

Báo cáo này trình bày kinh nghiệm tích lũy hơn 60 năm của đội ngũ làm việc cho Freeland để hỗ trợ cho các nỗ lực của chính phủ về CWT. Báo cáo nhằm cung cấp bối cảnh lịch sử tội phạm và các nỗ lực chống vận chuyển buôn bán động vật hoang dã ở Đông Nam Á. Có thể xem báo cáo như một bức ảnh chụp nhanh về tội phạm và thực thi pháp luật về động vật hoang dã hiện nay ở khu vực này, hoặc như một sự hướng dẫn để xây dựng kế hoạch cho các hoạt động thực thi pháp luật tốt hơn. Tội phạm về động vật hoang dã đã trở thành một trong những loại tội phạm quốc tế có tổ chức lớn nhất, chủ yếu vì trước đây loại tội phạm này bị phớt lờ hoặc đánh giá thấp. Tuy nhiên, với các mối quan hệ về an ninh quốc gia và toàn cầu mới hình thành thì tầm quan trọng của an ninh sinh thái ngày nay đang được thừa nhận hơn. Không thể xác định được tầm

quan trọng có ngang bằng nhau hay không nhưng những quan niệm mới nổi về sự kiêu hãnh quốc gia và khu vực đối với sự thừa kế được chia sẻ là động vật hoang dã và quyết tâm không cho phép sự tham lam của một số người lại phủ bóng tối lên sự cần thiết cho người nhiều khác.

Có lý do để lạc quan: Khuynh hướng, quyết tâm và kiên trì là tất cả những gì cần thiết. Biện pháp mới, luật pháp và những thay đổi quan điểm đem lại cho các tác giả sự hy vọng vào tương lai và truyền cho họ cảm hứng để tiếp tục công việc về lĩnh vực quan trọng này.

Xác nhận

Báo cáo này do Giám đốc điều hành Steve R. Galster cùng Quản lý chương trình ACET Ricardo R. Forrester và Phó Giám đốc các Chương trình Onkuri Majumdar soạn thảo. Báo cáo cũng không thể hoàn thành nếu không có sự tham gia về kỹ thuật của một số cá nhân trong đó có Sean O' Regan, Arunima Shrestha, Gloria Lopez Hernandez và Andrea Cosma đã cung cấp kết quả nghiên cứu vô giá và hỗ trợ cho xây dựng báo cáo này.

Báo cáo được xây dựng với sự tài trợ từ PMI IMPACT, một quỹ dành tặng của tổ chức Phillip Morris quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Anh em nhà họ Bạch là trường hợp điển hình về buôn bán động vật hoang dã được nêu ra trong một bài viết đăng liền trên 3 số từ 26 đến 28 tháng 9 năm 2016 của báo Guardian
2. Từ năm 1993 tác giả và nhóm làm việc đã điều tra nhằm vào buôn bán động vật hoang dã và các nước chủ chốt. Họ cũng đã xây dựng và phát động phong trào hoạt động chống săn bắt và buôn lậu động vật hoang dã ở những nước đó; hoạt động này đã bổ sung cho kiến thức của họ.
3. Các cuộc điều tra này được tiến hành chủ yếu do Cơ quan Điều tra về môi trường (EIA) thực hiện, trong đó tác giả đã tham gia hơn 32 tháng ở châu Phi và châu Á, từ 1991 đến 1993.
4. Các hoạt động của tác giả trong thời gian điều tra 1993-1994, trong đó ông và một người cùng làm điều tra đã gặp những người mua hàng tại khách sạn White Swan ở Quảng Châu, tại đó họ nói đã mua hàng từ các nhà ngoại giao Bắc Triều Tiên, có cả các chuyến hàng cá nhân tới 200kg sừng tê giác buôn lậu trong túi thư ngoại giao từ châu Phi về Trung Quốc. Các vụ mua bán này trùng hợp với thông tin báo chí nói rằng các nhà ngoại giao Bắc Triều Tiên đã bị bắt vì mua sừng tê giác ở khu vực nam châu Phi gồm các nước Zimbabwe, Zambia và Nam Phi.
5. Cuộc điều tra năm 1994 của tác giả theo yêu cầu của EIA. Ngoài ra: Rademeyer, Julian, bài “Điểm bùng phát” viết cho Sáng kiến toàn cầu. Tháng 7 năm 2016
6. Điều tra của tác giả về liên hiệp các cơ sở nuôi giữ, buôn bán hổ ở Nga và đông-bắc Trung Quốc giữa tháng 11 năm 1993 đến tháng 3 năm 1994.
7. Tác giả được mời gặp các chủ cơ sở và được giới thiệu cơ sở mới của họ lúc đó tại Hải Nam. Các chủ cơ sở đó giải thích với tác giả rằng họ không muốn chỉ dựa vào hàng nhập từ Đông Nam Á thêm nữa.
8. Các cuộc phỏng vấn của tác giả đối với đối tượng bị kết tội buôn bán động vật hoang dã Leuthai Teucharoen năm 2016.
9. Kết quả cơ quan CITES Lào trao đổi cho tác giả trong chuyến khảo sát các trang trại nuôi hổ ở Lào năm 2017.
10. Kết quả cơ quan CITES Lào trao đổi với tác giả trong chuyến khảo sát các trang trại nuôi hổ ở Lào năm 2017.
11. Các cuộc phỏng vấn bí mật với người nguyên là đối tượng buôn lậu hổ năm 2017 và 2018 và kết quả do cơ quan CITES Lào trao đổi trong chuyến khảo sát các trang trại nuôi hổ ở Lào.
12. Kết quả trao đổi với tác giả của nhóm khảo sát trang trại nuôi hổ tại Lào năm 2017.
13. Quan sát riêng của tác giả trong chuyến khảo sát về buôn bán dọc sông Mekong tháng 7 năm 2008.
14. Các cuộc phỏng vấn riêng rẽ và kết hợp của tác giả với một đối tượng về động vật hoang dã ở Đông Nam Á và với các trình sát của Cảnh sát Thái Lan, mọi người đều trả lời về động lực này. (Các cuộc phỏng vấn với cả đối tượng và cảnh sát về cùng chủ đề này diễn ra năm 2005 và sau đó là 2016, khi mà đối tượng về động vật hoang dã đã từ bỏ công việc nhớ kể lại giai đoạn 2011 – 2016 do tăng cường thực thi pháp luật).
15. Các cuộc phỏng vấn của tác giả với một trong những đối tượng tham gia trong các chuyến hàng buôn lậu này.
16. Các cuộc phỏng vấn của tác giả với 4 đối tượng bị bắt thuộc 2 đường dây cạnh tranh cung cấp năm 2014, 2016 và 2018.
17. Thông cáo báo chí của Văn phòng Tổng Chương lý Hoa Kỳ, Quận Nam New York, ngày 13 tháng 6 năm 2019.
18. Bộ ngoại giao của một số nước cũng sẽ cần thiết phải tham gia vì sự thịnh hành các đoàn ngoại giao tham những mà có thể họ sử dụng quyền miễn trừ để buôn lậu.



Trung tâm Phân tích chất lượng cao về buôn bán bất hợp pháp (ACET)

Sử dụng dữ liệu để đấu tranh chống buôn bán bất hợp pháp và phục hồi khả năng buôn bán.

Mọi góc ngõ trên địa cầu của chúng ta đều được biến thành nguồn, nơi trung chuyển hay điểm đến cho mạng lưới buôn bán người, động vật hoang dã, vũ khí và “hàng hóa” bất hợp pháp khác.

Buôn lậu là trở ngại cho sự quản lý tốt, cản trở sự phát triển trong kinh doanh và hợp tác qua biên giới. Hàng trăm triệu đô la thu được hàng năm từ buôn lậu thực sự đã mang lại khả năng cho tội phạm có tổ chức và tham nhũng, làm suy yếu kinh doanh hợp pháp, đe dọa quyền con người và môi trường.

Để giảm nhẹ tình trạng buôn lậu thì chính quyền, công ty và xã hội cần có sự thấu hiểu chắc chắn nhằm hướng dẫn về thực thi pháp luật, chính sách, ngăn chặn và các chiến lược đối với sự khôi phục lại.

Được sự trợ giúp của IBM và công nghệ thông tin tình báo kỹ thuật số Cellebrite, cũng như các mạng lưới tiên phong trong xã hội, Trung tâm Phân tích chất lượng cao về buôn bán bất hợp pháp (còn gọi là ACET, đọc là “ô-xét”) là một trung tâm truyền tải dữ liệu nguồn công khai giúp cho các lực lượng liên quan nhạy bén và có quyết định đúng lúc làm giảm bớt buôn lậu, do vậy tiết kiệm được thời gian, tiền của và cả sinh mạng.

Sử dụng minh chứng được phân tích bởi công nghệ trí tuệ nhân tạo và các chuyên gia theo lĩnh vực, ACET kết nối các cơ sở lưu giữ dữ liệu với các cơ quan làm luật và thực thi pháp luật; làm rõ các vấn đề về buôn lậu và những giải pháp cho:

- Cơ quan công quyền biên giới: xác định hướng thời gian thực tế trong buôn lậu hàng hóa;
- Cơ quan làm luật: tăng cường và hữu hiệu các luật và chính sách để giảm bớt buôn lậu;
- Cơ quan làm luật: tăng cường và hữu hiệu các luật và chính sách để giảm bớt buôn lậu;
- Các chuyên gia về thay đổi hành động: xác định các động lực về xã hội và kinh tế của buôn lậu;
- Các công ty: đảm bảo tuân thủ pháp luật và kinh doanh lành mạnh.

ACET được sự hỗ trợ của liên minh các tổ chức xã hội và đối tác, bao gồm: Freeland, IBM, Cellebrite và Câu lạc bộ Mekong.

Báo cáo này được PMI Impact, một sáng kiến hỗ trợ toàn cầu của tổ chức Quốc tế Philip Morris, tài trợ để ủng hộ các dự án hướng vào đấu tranh với thương mại bất hợp pháp và các loại tội phạm liên quan.

